



ETS 1000_RC

TEST 4

PART 5

101. The regional manager will arrive tomorrow, so please ensure that all ----- documents are ready.

- (A) she
- (B) her**
- (C) hers
- (D) herself

Tạm dịch:

Người quản lý khu vực sẽ đến vào ngày mai, vì vậy hãy đảm bảo rằng tất cả tài liệu **của cô ấy** đã sẵn sàng.

Phân tích: Phía trước danh từ “documents” ta cần tính từ sở hữu để bổ nghĩa, câu B-her (cô ấy) là đáp án đúng.

102. The historic Waldrige Building was constructed nearly 200 years -----.

- (A) away
- (B) enough
- (C) ago**
- (D) still

Tạm dịch:

Tòa nhà Waldrige lịch sử được xây dựng **cách đây** gần 200 năm.

Phân tích: Câu C-ago (cách đây) là đáp án đúng vì “ago” là từ dùng kèm cho thì quá khứ. Câu A-away (xa), câu B-enough (đủ) và D-still (vẫn) là trạng từ thường đứng giữa câu.

103. Consumers ----- enthusiastically to the new colors developed by Sanwell Paint.

- (A) responding
- (B) response
- (C) responsively
- (D) responded**

Tạm dịch:

Người tiêu dùng **phản ứng** nhiệt tình với màu sắc mới được phát triển bởi Sanwell Paint.

Phân tích:

Câu D-responded (phản ứng-động từ) là đáp án đúng vì đã có chủ ngữ “consumers” và trạng từ “enthusiastically” còn thiếu động từ. Câu A-responding (động từ V-ing) không chọn được vì không có to be, câu C-responsively (trạng từ) và câu B-response (danh từ)

104. The ----- files contain your employment contract and information about our company.

- (A) directed
- (B) attached**
- (C) interested
- (D) connected

Phân tích: Xét về nghĩa, câu B-attached (đính kèm) là đáp án đúng, câu A-directed (trực tiếp), câu C-interested (được yêu thích), câu D-connected (được kết nối).



Tạm dịch:

Các tệp **đính kèm** chứa việc hợp đồng xin việc của bạn và thông tin về công ty chúng tôi.

105. Please submit each reimbursement request - ----- according to its category, as outlined in last month's memo.

(A) **separately**

(B) separateness

(C) separates

(D) separate

Tạm dịch:

Vui lòng gửi từng yêu cầu hoàn trả **riêng biệt** theo danh mục, như được nêu trong bản ghi nhớ tháng trước.

Phân tích: Vị trí cần điền là trạng từ, câu A-seperately (riêng biệt) là đáp án đúng để bổ nghĩa cho động từ “submit”.

106. Customers can wait in the reception area --- ---- our mechanics complete the car repairs.

(A) whether

(B) except

(C) **while**

(D) during

Tạm dịch:

Khách hàng có thể đợi trong khu vực tiếp tân **trong khi** thợ máy của chúng tôi hoàn thành việc sửa chữa xe.

Phân tích: Theo nghĩa, câu A-whether (cho dù), câu D-except (ngoại trừ), câu D-during (suốt), đáp án đúng là câu C-while (trong khi) theo sau một mệnh đề.

107. No one without a pass will be granted ----- - to the conference.

(A) **admission**

(B) is admitting

(C) admitted

(D) to admit

Tạm dịch:

Người nào không có giấy phép sẽ được **cho vào** hội nghị.

Phân tích: Sau động từ “will be granted” ta cần một danh từ bổ nghĩa, đáp án đúng là câu A-admission (sự cho vào, nhận vào).

108. To receive an electronic reminder when payment is due, set up an online account ----- Albright Bank.

(A) of

(B) about

(C) over

(D) **with**

Tạm dịch:

Phân tích: Do “an account with” đi cùng với nhau có nghĩa là tài khoản nên câu D là đáp án đúng.



Để nhận được lời nhắc điện tử khi đến hạn thanh toán, hãy thiết lập một tài khoản trực tuyến của ngân hàng Albright.

109. The registration fee is ----- refundable up to two weeks prior to the conference date.

- (A) fullest
- (B) fuller
- (C) **fully**
- (D) full

Tạm dịch:

Phí đăng ký thì được **hoàn toàn** hoàn lại tới đa hai tuần trước ngày diễn ra hội nghị.

Phân tích: Không thấy dấu hiệu của so sánh hơn cũng như so sánh nhất nên đáp án A-fullest và B-fuller loại, đã có tính từ refundable nên câu D- full nên chỉ thiếu phó từ. Đáp án đúng là câu C-fully

110. All identifying information has been ----- from this letter of complaint so that it can be used for training purposes.

- (A) produced
- (B) extended
- (C) **removed**
- (D) resolved

Tạm dịch:

Tất cả các thông tin nhận dạng đã **được xóa** từ thư khiếu nại để có thể được sử dụng cho mục đích đào tạo.

Phân tích: Câu C-removed (xóa, bỏ) là đáp án đúng nhất về nghĩa, câu A-produced (sản xuất), câu B-extended (mở rộng), câu D-resolved (giải quyết).

111. ----- this time next year, Larkview Technology will have acquired two new subsidiaries.

- (A) To
- (B) **By**
- (C) Quite
- (D) Begin

Tạm dịch:

Ở thời điểm này vào năm tới, công nghệ Larkview sẽ mua lại hai công ty con mới.

Phân tích: Câu B-By this time next year (ở thời điểm này năm tới) là đáp án đúng. Câu A, C và D vị trí đứng không phù hợp.

112. Table reservations for ----- greater than ten must be made at least one day in advance.

- (A) plates
- (B) meals
- (C) sizes
- (D) **parties**

Tạm dịch:

Phân tích: Theo nghĩa, đáp án đúng là câu D-parties là phù hợp nhất (những bữa tiệc), câu A-plates (cái đĩa), câu B-meals (bữa ăn), câu C-sizes (những kích cỡ).



Đặt bàn cho những **buổi tiệc** lớn hơn mười bàn thì phải được thực hiện trước ít nhất một ngày.

113. Because of ----- weather conditions, tonight's concert in Harbin Park has been canceled.

- (A) **worsening**
- (B) worsens
- (C) worsen
- (D) worst

Tạm dịch:

Vì điều kiện thời tiết **xấu** nên buổi hòa nhạc tối nay ở Công viên Cáp Nhĩ Tân đã bị hủy bỏ.

Phân tích: Câu A-worsening là đáp án đúng vì đây là tính từ chủ động để bổ nghĩa cho cụm danh từ phía sau (điều kiện thời tiết xấu).

114. Ms. Al-Omani will rely ----- team leaders to develop employee incentive programs.

- (A) onto
- (B) into
- (C) within
- (D) **upon**

Tạm dịch:

Bà Al-Omani sẽ **dựa vào** trưởng nhóm để phát triển các chương trình khuyến khích nhân viên.

Phân tích: “reply” đi cùng với giới từ “on/upon” (dựa vào, phụ thuộc vào nên câu D là đáp án đúng).

115. Survey ----- analyze the layout of a land area above and below ground level.

- (A) **technicians**
- (B) technically
- (C) technical
- (D) technicality

Tạm dịch:

Kỹ thuật viên khảo sát phân tích bố cục của một khu đất ở trên và dưới mặt đất.

Phân tích: Câu A-technicians (kỹ thuật viên) là danh từ, câu D-technicality (tính chất kỹ thuật) cũng là danh từ nhưng không phù hợp nghĩa. Câu B và C có nghĩa và vị trí đứng không phù hợp.

116. ----- assemble your Gessen product, first read all instructions and gather all required tools.

- (A) For the purpose of
- (B) To be sure
- (C) **In order to**
- (D) For example

Tạm dịch:

Phân tích: Vì “assemble” là động từ nên câu C-in order to là đáp án đúng nhất, câu A-for the purpose of đi cùng với V-ing/ N, câu D-for example đi cùng với mệnh đề (S+V+O), câu B-To be sure (chắc chắn) đi với “that + S+V+O)



Đề mà lắp ráp sản phẩm Gessen của bạn, trước tiên hãy đọc tất cả các hướng dẫn và thu thập tất cả các công cụ cần thiết.

117. Online shoppers who experience long waits for their orders tend ----- the business low ratings.

- (A) have given
- (B) gave
- (C) **to give**
- (D) giving

Tạm dịch:

Người mua hàng trực tuyến trải qua thời gian chờ đợi đơn hàng của họ lâu **có xu hướng** xếp hạng cho danh nghiệp thấp.

Phân tích: Sau ‘tend’ đi cùng với giới từ “to” (xu hướng làm gì đó), rõ ràng câu C-to give là đáp án đúng.

118. ----- of the new Delran train station will begin in late September.

- (A) Association
- (B) **Construction**
- (C) Violation
- (D) Comprehension

Tạm dịch:

Việc xây dựng nhà ga xe lửa Delran mới sẽ bắt đầu vào cuối tháng Chín.

Phân tích: Xét về nghĩa, câu B-construction (việc xây dựng) là đáp án phù hợp nhất, câu A-association (hiệp hội), câu C-violation (sự vi phạm), câu D-comprehension (sự hiểu biết).

119. The computing power of the new laptop is ----- to any desktop computer in the same price range.

- (A) compare
- (B) comparing
- (C) comparison
- (D) **comparable**

Tạm dịch:

Sức mạnh tính toán của máy tính xách tay mới **có thể so sánh** đối với bất kỳ máy tính để bàn nào trong cùng tầm giá.

Phân tích: Câu D-comparable (tính từ) là phù hợp nhất vì đứng sau “to be” và đi cùng giới từ “to”.

120. Dr. Yuina Hashimoto recently added another doctor to her practice, ----- allowing more patients to be seen.

- (A) that
- (B) **thus**
- (C) which

Phân tích: Câu A, “that” không đi sau dấu phẩy, câu C-which (cái nào), thiếu động từ “to be”, câu D-so that (để mà) đi sau là mệnh đề S+V+O. Như vậy đáp án đúng là câu B.



(D) so that

Tạm dịch:

Tiến sĩ Yuina Hashimoto gần đây đã mời thêm một bác sĩ khi thực hành **để** cho phép nhiều bệnh nhân được nhìn thấy hơn.

121. Graden Hotel ----- its superior reputation thanks to the leadership of its president, Marcia Clemente.

(A) practiced

(B) treated

(C) heard

(D) earned

Tạm dịch:

Khách sạn Graden **kiếm được** danh tiếng vượt trội là nhờ sự lãnh đạo của chủ tịch Marcia Clemente.

Phân tích: Xét về nghĩa, câu A-practiced (thực hành), câu B-treated (đối đãi), câu C-heard (nghe) và câu D-earned (kiếm được).

122. Aki Katsuro's latest novel is his most exciting ----- and is sure to make Radin Books' best-seller list.

(A) just

(B) later

(C) yet

(D) very

Tạm dịch:

Cuốn tiểu thuyết mới nhất của Aki Katsuro là cuốn sách thú vị nhất của anh ấy **cho đến nay** và chắc chắn sẽ lọt vào danh sách bán chạy nhất của Radin Books.

Phân tích: Câu C-yet (cho đến nay) dùng với so sánh nhất (his most exciting), do đó loại các đáp án còn lại.

123. Thanks ----- to pastry chef Ana Villagra, Lauducci's Restaurant has become a favorite with local patrons.

(A) largely

(B) larger

(C) large

(D) largest

Tạm dịch:

Cảm ơn **nhiều** đến đầu bếp bánh ngọt Ana Villagra, Nhà hàng Lauducci đã trở thành một yêu thích với khách hàng địa phương.

Phân tích: Ta cần một phó từ để bổ nghĩa cho động từ “thanks”-câu A-largely (phần lớn, nhiều) là đáp án chính xác.



124. At Crintack Manufacturing, we acknowledge our ----- to provide a safe workplace for our employees.

- (A) assumption
- (B) valuation
- (C) perception
- (D) obligation**

Tạm dịch:

Tại khu sản xuất Crintack, chúng tôi thừa nhận **nghĩa vụ** để cung cấp một nơi làm việc an toàn cho những nhân viên của chúng tôi.

Phân tích: Dựa vào nghĩa, câu D-obligation (nghĩa vụ) là đáp án đúng, câu A-assumption (giả định), câu B-valuation (sự đánh giá), câu C-perception (nhận thức).

125. ----- Mr. Donovan had expected the charity event to be a success, the response from the community still overwhelmed him.

- (A) Whenever
- (B) Although**
- (C) Even so
- (D) In spite of

Tạm dịch:

Mặc dù ông Donovan đã dự đoán rằng sự kiện từ thiện sẽ thành công, phản ứng từ cộng đồng vẫn áp đảo ông.

Phân tích: Câu D-in spite of + V-ing/N nên loại, câu A-whenever (bất kể khi nào), câu C-even so (thậm chí), vậy đáp án chính xác nhất là câu B-although (mặc dù)

126. This free mobile app provides ----- calendar updates, so salespeople will never miss an appointment.

- (A) casual
- (B) equal
- (C) continual**
- (D) eventual

Tạm dịch:

Ứng dụng di động miễn phí này cung cấp sự cập nhật lịch **liên tục**, vì vậy nhân viên bán hàng sẽ không bao giờ lỡ hẹn.

Phân tích: Theo nghĩa, câu A-casual (bình thường), câu B-equal (bằng), câu D-eventual (cuối cùng), câu C-continual (liên tục) là đáp án mang nghĩa phù hợp nhất.

127. Most senior managers approved the architect's proposal for the office layout, although ----- expressed concerns about the cost.

- (A) one**
- (B) one another
- (C) each other
- (D) other

Phân tích: Câu B-one another và câu C-each other (lẫn nhau), câu D- other (khác) đi cùng với danh từ, như vậy đáp án đúng là câu A-one (one manager).



Tạm dịch:

Hầu hết các nhà quản lý cấp cao đã chấp thuận đề xuất của kiến trúc sư về bố trí văn phòng, mặc dù **một quản lý nào đó** đã bày tỏ những lo ngại về chi phí.

128. Greenville Library has hired an office assistant not only to perform general office duties ----- to support an ongoing special project.

(A) **but also**

(B) only if

(C) other than

(D) as for

Tạm dịch:

Thư viện Greenville đã thuê một trợ lý văn phòng không chỉ để thực hiện các nhiệm vụ văn phòng nói chung **mà còn** để hỗ trợ một dự án đặc biệt đang diễn ra.

129. The lease with The Pawlicki Group ----- if modifications to the existing offices are made.

(A) had continued

(B) **will be continued**

(C) was continuing

(D) has been continuing

Tạm dịch:

Hợp đồng thuê với Tập đoàn Pawlicki **sẽ được tiếp tục** nếu việc sửa đổi các văn phòng hiện có được thực hiện.

130. Wrazen Associates ----- a summary with a list of recommendations as a routine part of any audit.

(A) realizes

(B) induces

(C) causes

(D) **issues**

Tạm dịch:

Hiệp hội Wrazen **đưa ra** một bản tóm tắt với một danh sách các khuyến nghị như là một việc thường xuyên của bất kỳ cuộc kiểm toán nào.

Phân tích: Vì “not only” đi cùng với “but also” nên câu A là đáp án đúng (không những mà còn), câu B-only if (chỉ khi), câu C-other than (hơn), câu D-as for (như đối với).

Phân tích: Do động từ của mệnh đề phía sau là “are made”, điều kiện loại 1, nên mệnh đề trước “if” phải là “will+V”.

Phân tích: Xét về nghĩa, câu D-issues (cung cấp, đưa ra) là đáp án phù hợp, câu A-realizes (nhận ra), câu C-causes và induces (gây ra).



PART 6

From: Facilities Department

To: All Staff

Subject: AC issues

Date: 4 February

Please be advised that an equipment contractor, Torrono Sheet Metal, is scheduled to start work on the chiller enclosure at the rear of the building tomorrow morning. The contractor will be installing a steel cover to 131_____ protect the inner workings of our heating and cooling equipment.

Expect to see technicians entering and leaving the building repeatedly, carting large machine parts and tools. There will be some noise associated with this project, and we ask for your patience. 132_____, you should probably look for on-street parking. The contractor's vans 133_____ much of the driveway. 134_____.

Jorge Carreras, Facilities Director

Tạm dịch: Từ: Phòng Cơ sở Vật chất

Kính gửi: Toàn thể nhân viên

Chủ đề: Vấn đề AC

Ngày: 4 tháng 2

Xin lưu ý rằng một nhà thầu thiết bị, Torrono Sheet Metal, dự kiến sẽ bắt đầu công việc trên vỏ máy làm lạnh ở phía sau tòa nhà vào sáng mai. Nhà thầu sẽ lắp đặt vỏ thép để bảo vệ **tốt hơn** các hoạt động bên trong của thiết bị sưởi ấm và làm mát của chúng ta.

Chuẩn bị rằng các kỹ thuật viên vào và ra khỏi tòa nhà nhiều lần, lắp ráp các bộ phận và công cụ máy móc lớn. Sẽ có một số tiếng ồn liên quan đến dự án này, và chúng tôi yêu cầu sự kiên nhẫn của bạn. **Ngoài ra**, có lẽ bạn nên tìm chỗ đậu xe trên đường. Xe tải của nhà thầu **sẽ chặn** phần lớn đường lái xe. **Công việc dự kiến sẽ được hoàn thành trước 2:00 P.M.**

Jorge Carreras, Giám đốc cơ sở

131.

- (A) **better**
- (B) quicker
- (C) sooner
- (D) harder

Phân tích: Xét về mặt nội dung, việc “protect” vốn đã tồn tại, vì “chiller enclosure” đã đang tồn tại, vậy nên không thể chọn C – sooner. Việc “protect” không thể “hard” nên không chọn D, và vì đây là “steel cover” là vật tĩnh nên không thể chọn B – quicker. Vậy nên câu A đúng.

132.

- (A) As a result
- (B) **Also**
- (C) Nevertheless
- (D) However

Phân tích: Vấn đề ở câu trước là “noise” và vấn đề kế đó là “on-street parking”, tức là hai vấn đề không liên quan nhau. Vậy nên không thể chọn A – as a result. Cả 2 đều là vấn đề, nên không thể chọn C và D vì 2 đáp án mang nghĩa “đối nghịch”. Vậy nên câu B đúng.

133.

- (A) are blocking
- (B) **will block**
- (C) had blocked
- (D) block

Phân tích: Vì sự kiện trong đoạn văn sẽ xảy ra trong tương lai, nên trong chỗ trống cần mang thì tương lai, đồng thời trước chỗ trống cũng không có trợ động từ nào, vậy nên câu B đúng.

134.

- (A) Send us your suggestions for a new facility.
- (B) I am writing to let you know about a maintenance issue.
- (C) Rather, they were not my first choice for this contract.
- (D) **The work is expected to be completed by 2:00P.M.**

Phân tích: Chủ đề của đoạn văn là một công việc, không liên quan tới “new facility” hay “maintenance issue” hay “choice for contract”, chỉ có câu D nói về “the work”, vậy nên câu D đúng.

To: Melina Ramos Sandoval

From: welcome@sourcework.ca

Date: 25 October

Tạm dịch: Kính gửi: Melina Ramos Sandoval

Từ: welcome@sourcework.ca

Ngày: 25 tháng 10



<p>Subject: Registration complete Dear Ms. Sandoval, Welcome to the Source Work jobs network, the leading online career matching service. Your e-mail address, work experience, and preferences 135 _____ in our database. This information will be used to identify employers who are seeking job candidates just like 136 _____. In the future, you will receive periodic notifications about open positions in your area. 137 _____. Therefore, we will not share your name or address with anyone. At any point, you can select the link at the bottom of any e-mail you receive from us to unsubscribe or change your e-mail preferences. Thank you for 138 _____. If you have any questions or comments, feel free to contact us. Sincerely, The Source Work team</p>	<p>Chủ đề: Đăng ký hoàn tất Kính gửi bà Sandoval, Chào mừng bạn đến với mạng công việc Source Work, dịch vụ kết hợp nghề nghiệp trực tuyến hàng đầu. Địa chỉ email, kinh nghiệm làm việc và sở thích của bạn đã được ghi lại trong cơ sở dữ liệu của chúng tôi. Thông tin này sẽ được sử dụng để xác định nhà tuyển dụng đang tìm kiếm ứng viên giống như bạn. Trong tương lai, bạn sẽ nhận được thông báo định kỳ về các vị trí mở trong khu vực của bạn. Quyền riêng tư rất quan trọng đối với chúng tôi. Do đó, chúng tôi sẽ không chia sẻ tên hoặc địa chỉ của bạn với bất kỳ ai. Tại bất kỳ thời điểm nào, bạn có thể chọn liên kết ở cuối bất kỳ e-mail nào bạn nhận được từ chúng tôi để hủy đăng ký hoặc thay đổi tùy chọn e-mail của bạn. Cảm ơn bạn đã đăng ký. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc ý kiến, hãy liên hệ với chúng tôi. Trân trọng, Nhóm làm việc nguồn</p>
<p>135. (A) they record (B) are recording (C) that the record (D) have been recorded</p>	<p>Phân tích: Trước chỗ trống là các danh từ làm chủ ngữ nhưng không có dấu phẩy, và sau chỗ trống là giới từ “in”, như vậy trong chỗ trống phải là toàn bộ động từ chính, như vậy không thể chọn câu A hay C. Các danh từ làm chủ ngữ không thể tự “record” nên không chọn câu B. Vậy câu D đúng.</p>
<p>136. (A) us (B) me (C) you (D) ours</p>	<p>Phân tích: Vì người viết là chủ trang Web, nên không thể cũng là khách hàng, vậy nên không thể chọn câu A hay B, đồng thời nhân viên của họ cũng không phải thế nên không thể chọn câu D. Vậy nên câu D là đáp án đúng.</p>
<p>137. (A) Privacy is important to us. (B) Finding the perfect job can be difficult. (C) Our jobs database is updated weekly. (D) Your resume has recently been reviewed.</p>	<p>Phân tích: Câu sau nói “we will not share your name or address with anyone”, là nói về quyền riêng tư. Chỉ có câu A nhắc tới “privacy” là quyền riêng tư, nên câu A đúng.</p>
<p>138. (A) investing (B) attending (C) competing (D) registering</p>	<p>Phân tích: Xét về mặt nội dung, người viết đang viết cho bà Sandoval về việc đã tham gia vào network của họ, vậy nên không thể chọn A hay C. Đây không phải là một sự kiện nên không thể chọn B, vậy nên câu D đúng.</p>



From: Noora Simola, Vice President of Operations
To: All Employees
Date: February 8
Re: Payroll changes
Beginning on March 15, we will be using a new payroll service that will affect a number of our current payroll processes. First, weekly payroll checks will be mailed on Thursday instead of Friday. Direct-deposit payroll payments will also be processed a day 139_____. Second, pay stubs for direct-deposit payments will no longer be mailed. Instead, employees will be able to 140_____ this information by accessing their payroll accounts online.
Other processes will remain the same. All time cards will continue to be due to the payroll department by Monday at 6:00P.M. 141_____. A complete, updated list of instructions for payroll procedures 142_____ to all employees on or before March 1. If you have any questions before then, please contact Leonti Belousov at ext. 5810.

Tạm dịch: Từ: Noora Simola, Phó chủ tịch Điều hành
Gửi: Tất cả nhân viên
Ngày: 8 tháng 2
Re: Thay đổi bảng lương
Bắt đầu từ ngày 15 tháng 3, chúng tôi sẽ sử dụng một dịch vụ trả lương mới sẽ ảnh hưởng đến một số quy trình trả lương hiện tại của chúng tôi. Đầu tiên, kiểm tra tiền lương hàng tuần sẽ được gửi vào thứ năm thay vì thứ sáu. Thanh toán tiền gửi trực tiếp cũng sẽ được xử lý **trước đó** một ngày. Thứ hai, phiếu thanh toán cho các khoản thanh toán tiền gửi trực tiếp sẽ không còn được gửi qua đường bưu điện. Thay vào đó, nhân viên sẽ có thể **xem** thông tin này bằng cách truy cập trực tuyến vào tài khoản tiền lương của họ. Các quy trình khác sẽ giữ nguyên. Tất cả các thẻ chấm công sẽ tiếp tục là do bộ phận biên chế vào thứ Hai lúc 6:00 P.M. **Thẻ chấm công cũ cũng sẽ vẫn còn hiệu lực.** Một danh sách đầy đủ, cập nhật các hướng dẫn về thủ tục trả lương **sẽ được phân phát** cho tất cả nhân viên vào hoặc trước ngày 1 tháng 3. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào trước đó, vui lòng liên hệ với Leonti Belousov tại ext. 5810.

139.
(A) twice
(B) following
(C) **earlier**
(D) previously

Phân tích: Trong chỗ trống cần một tính từ, vậy nên không thể chọn câu D vì là trạng từ. Nhưng vì đứng sau danh từ nên tính từ này phải ở dạng *so sánh*, vậy nên chỉ có câu C đúng.

140.
(A) **view**
(B) correct
(C) reject
(D) enter

Phân tích: Xét về mặt nội dung, “pay stubs” là “cuống phiếu lương” ghi lại thông tin về lương của nhân viên, nên chính nhân viên không thể B-correct (chỉnh sửa), C-reject (từ chối) hay D-enter (nhập) nó được, chỉ có thể A-view (xem), nên A đúng.

141.
(A) Please note the change of day and time.
(B) Most employees begin work at 8:00A.M.
(C) The payroll department is not operational.
(D) **Old time card forms will also still be valid.**

Phân tích: Câu trước nói “All time cards...”, tức là mục tiêu chính là “time cards”, chỉ có câu D nói về “time cards” nên câu D đúng.

142.
(A) will distribute
(B) **will be distributed**
(C) was distributed
(D) distributing

Phân tích: Thời gian của văn bản là 8 tháng Hai, còn mốc thời gian trong câu là 1 tháng Ba tức là trong tương lai, vì vậy động từ phải ở thì tương lai nên lại câu C và D. Tuy nhiên, “list” không thể tự nó “phát” thứ khác, mà là người ta phát nó ra, vậy nên động từ cũng phải ở thể bị động. Vậy nên câu B đúng.



Tasty Treat in Kentron

Kentron's own Groovato Gelato was founded in 2010 when Luciano Algieri, an Italian immigrant to the United States, bought a 143_____ on Coverby Avenue. The building had previously housed the Hopscotch Ice Cream Company, and Algieri was able to hire many former Hopscotch employees. Teaching 144_____ ice-cream crafters to make gelato proved to be an easy task. 145_____ his product, Algieri started with an old family recipe. He then enhanced the flavor with secret ingredients plus unusual combinations of fruits and nuts. 146_____.

There are now three store locations in the Kentron area. Residents are lucky to have this gem!

143.

- (A) dessert
- (B) vehicle
- (C) machine
- (D) factory**

Tạm dịch: Món ngon ở Kentron

Groovato Gelato của Kentron được thành lập vào năm 2010 khi Luciano Algieri, một người nhập cư Ý đến Hoa Kỳ, đã mua một **nhà máy** trên Đại lộ Coverby. Tòa nhà trước đây đã đặt Công ty Kem Hopscotch và Algieri có thể thuê nhiều nhân viên cũ của Hopscotch. Dạy các thợ làm kem **có kinh nghiệm** để làm gelato tỏ ra là một nhiệm vụ dễ dàng.

Để tạo ra sản phẩm của mình, Algieri bắt đầu với một công thức gia đình cũ. Sau đó, ông đã tăng cường hương vị với các thành phần bí mật cộng với sự kết hợp bất thường của trái cây và các loại hạt. **Kết quả là một hỗn hợp phong phú và thỏa mãn của các hương vị.**

Hiện có ba địa điểm cửa hàng trong khu vực Kentron. Cư dân may mắn có viên ngọc này!

Phân tích: Trong chỗ trống cần một danh từ phải mua được, vậy nên loại câu A, mà phải “nằm trên” một đại lộ, nên nó phải là một công trình xây dựng, vậy nên câu D-“nhà máy” là đáp án đúng.

144.

- (A) experiences
- (B) experience
- (C) experiencing
- (D) experienced**

Phân tích: Trong chỗ trống cần một tính từ, vậy nên câu D là đáp án đúng.

145.

- (A) To create**
- (B) Creates
- (C) Had created
- (D) Creation

Phân tích: Trong chỗ trống, ta cần một “to V₀” hoặc “V-ing”, chỉ có câu A thỏa điều kiện đó nên câu A đúng.

146.

- (A) Banana walnut is slightly more expensive.
- (B) Some people still prefer Hopscotch ice cream.
- (C) The result is a rich and satisfying mixture of flavors.**
- (D) Please try a sample and give us your feedback.

Phân tích: tân ngữ chính của câu trước là “flavor”, không phải giá cả nên không chọn câu A; câu phía sau vẫn đang tiếp tục tường thuật về cơ sở này, nên câu D không phù hợp. Nội dung của câu B không liên quan nên không chọn. Vậy nên câu C là đáp án đúng.

PART 7

TASTE! SHARE! WIN!

Here at Sawadee World Bistro, our talented chefs bring the world to you by serving flavorful specialties from

ĂN! CHIA SẺ! CHIẾN THẮNG!

Tại Sawadee World Bistro, các đầu bếp tài năng của chúng tôi mang cả thế giới đến với bạn bằng cách phục vụ các món đặc sản đầy hương vị từ khắp nơi



around the globe. Now with the click of a button, you can share your dining experience with the world!

Just take a picture of your meal and post it on our Web site. You will automatically be entered for a chance to win a \$100 gift card.

What are you waiting for?

trên thế giới. Bây giờ, chỉ với một cú nhấn nút, bạn có thể chia sẻ trải nghiệm ăn uống của mình với mọi người!

Chỉ cần chụp ảnh bữa ăn của bạn và đăng nó trên trang web của chúng tôi. Bạn sẽ tự động được tham gia chương trình để có cơ hội giành được thẻ quà tặng \$100.

Bạn còn chờ gì nữa?

147. Where would the notice most likely be posted?

- (A) On the wall of a restaurant
- (B) On the back page of a cookbook
- (C) On the cover of a photography magazine
- (D) On the door of a kitchen supply store

Thông báo này nói về một chương trình khuyến mãi của nhà hàng (Bistro là một loại nhà hàng của châu Âu), nên câu A là đáp án đúng.

148. How can readers enter a contest?

- (A) By writing a review
- (B) By creating a recipe
- (C) By making a donation
- (D) By submitting a photograph

Ta thấy câu “Chỉ cần chụp ảnh bữa ăn của bạn và đăng nó trên trang web của chúng tôi. Bạn sẽ tự động được tham gia chương trình...” (Just take a picture of your meal and post it on our Web site. You will automatically be entered...), nên câu D là đáp án đúng.

147. Thông báo nhiều khả năng sẽ được đăng ở đâu?

- (A) Trên tường của một nhà hàng
- (B) Trên trang sau của một cuốn sách nấu ăn
- (C) Trên trang bìa của một tạp chí nhiếp ảnh
- (D) Trên cửa của một cửa hàng cung cấp bếp

148. Làm thế nào người đọc có thể tham gia một cuộc thi?

- (A) Bằng cách viết bình luận
- (B) Bằng cách tạo ra một công thức
- (C) Bằng cách quyên góp
- (D) Bằng cách gửi một bức ảnh

Susan Rollins (10:12 A.M.)

I just looked through your preliminary design plans for the Miller house on Greenwood Lane. Everything looks great, especially the kitchen and main living area. My only concern is the practicality of the glass sunroom. Glass rooms often run over budget.

Myles Hart (10:15 A.M.)

The clients insisted I include the sunroom. They're going to try to find a way to finance it.

Susan Rollins (10:17 A.M.)

We'll need to make sure that's arranged before we finalize these plans. In the meantime, can you come up with a new design that leaves off this addition?

Myles Hart (10:18 A.M.)

Susan Rollins (10:12 AM)

Tôi vừa xem qua các kế hoạch thiết kế sơ bộ của bạn cho ngôi nhà của gia đình Miller trên đường Greenwood. Mọi thứ đều tuyệt vời, đặc biệt là nhà bếp và khu vực sinh hoạt chính. Một quan tâm duy nhất của tôi là tính thực tế của phòng tắm nắng bằng kính. Phòng kính thường làm chúng ta vượt quá ngân sách.

Myles Hart (10:15 AM)

Các khách hàng khẳng định bảo tôi phải thêm cả phòng tắm nắng. Họ sẽ cố gắng tìm cách chi trả cho nó.

Susan Rollins (10:17 AM)

Chúng ta sẽ cần đảm bảo rằng việc đó sẽ được sắp xếp trước khi ta hoàn thành các kế hoạch này. Trong khi đó, bạn có thể đưa ra một thiết kế mới mà không gồm cái phòng này không?



Shouldn't be a problem. I'll work on it now. I'd planned to talk to the Millers later today, so I can discuss the budget with them then.

Myles Hart (10:18 AM)

Không thành vấn đề. Tôi sẽ làm nó bây giờ. Tôi đã lên kế hoạch nói chuyện với Millers sau hôm nay, để tôi có thể thảo luận về ngân sách với họ sau đó.

149. Where do the writers most likely work?

- (A) At a bank
- (B) At a glass factory
- (C) At an architectural firm**
- (D) At a home-furnishings store

Ta thấy câu "...kế hoạch thiết kế cho ngôi nhà của gia đình Miller..." (...design plans for the Miller house...), vậy nhiều khả năng họ đang làm việc tại một công ty kiến trúc (**at an architectural firm**), nên câu C là đáp án đúng.

150. At 10:18 A.M., what does Mr. Hart mean when he writes, "Shouldn't be a problem"?

- (A) The project is well within the budget.
- (B) He is willing to draft an alternate plan.**
- (C) He can meet with the Millers later today.
- (D) The Millers have agreed with a suggestion.

Khi cô Susan hỏi anh Hart rằng liệu anh có thể "đưa ra một thiết kế mới mà không gồm cái phòng này không", anh Hart đã trả lời rằng "Không thành vấn đề", đồng nghĩa với việc anh ấy sẵn lòng phác thảo một kế hoạch thay thế (**he is willing to draft an alternate plan**), nên câu B là đáp án đúng.

149. Nơi nào những người nhắn tin có khả năng làm việc nhất?

- (A) Tại ngân hàng
- (B) Tại một nhà máy thủy tinh
- (C) Tại một công ty kiến trúc**
- (D) Tại cửa hàng nội thất gia đình

150. Vào lúc 10:18 AM, anh Hart có ý gì khi viết "Không thành vấn đề"?

- (A) Dự án cũng nằm trong ngân sách.
- (B) Anh ấy sẵn lòng phác thảo một kế hoạch thay thế.**
- (C) Anh ấy có thể gặp Millers sau hôm nay.
- (D) Millers đã đồng ý với một đề nghị.

Verita Model JX41Ci - Instructions for Use

- Ensure that the electrical cord is untangled and then plug it into a nearby wall outlet.
- Choose the appropriate setting (floor, low carpet, high carpet) by using the dial on top of the machine.
- Turn the machine on by pushing the power button at the base of the handle. Run slowly and steadily over an area two or three times to pick up dirt and debris.
- If there is still debris in corners or other hard-to-reach areas, connect the appropriate attachment and use it on the specified area.

Mô hình Verita JX41Ci - Hướng dẫn sử dụng

- Đảm bảo rằng dây điện được tháo ra và sau đó cắm nó vào ổ cắm trên tường gần đó.
- Chọn cài đặt thích hợp (sàn, thảm thấp, thảm cao) bằng cách sử dụng mặt số trên đỉnh máy.
- Bật máy bằng cách ấn nút nguồn ở đế của tay cầm. Chạy chậm và đều trên một khu vực hai hoặc ba lần để nhặt bụi bẩn và mảnh vụn.
- Nếu vẫn còn mảnh vụn ở các góc hoặc các khu vực khó tiếp cận khác, hãy gắn phụ kiện kèm theo phù hợp và sử dụng nó trên khu vực được chỉ định.

151. What is the purpose of the machine referred to in the instructions?

- (A) Preparing food
- (B) Heating
- (C) Packaging
- (D) Cleaning**

151. Mục đích của cái máy được đề cập đến trong hướng dẫn là gì?

- (A) Chuẩn bị thức ăn
- (B) Sưởi ấm
- (C) Đóng gói
- (D) Làm sạch**



Ta thấy câu "...Chạy chậm và đều trên một khu vực hai hoặc ba lần để nhặt bụi bẩn và mảnh vụn..." (...Run slowly and steadily over an area two or three times to **pick up dirt and debris**...), trong đó "pick up dirt and debris" chính là "**cleaning**" (làm sạch), nên câu D là đáp án đúng.

152. What are users instructed to do each time before using the machine?

- (A) Connect all of the machine's attachments
- (B) Adjust the machine's controls**
- (C) Clean every part of the machine
- (D) Allow the machine to warm up

152. Người dùng được hướng dẫn làm gì mỗi lần trước khi sử dụng máy?

- (A) Gắn tất cả các phụ kiện kèm theo của máy
- (B) Chỉnh các điều khiển của máy**
- (C) Làm sạch mọi bộ phận của máy
- (D) Đợi máy nóng lên

Ta thấy câu C và D không được đề cập tới trong bài, hướng dẫn của câu A (Gắn tất cả các phụ kiện kèm theo của máy) chỉ áp dụng khi "Nếu vẫn còn mảnh vỡ ở các góc hoặc các khu vực khó tiếp cận khác", nên câu B là đáp án đúng.

<p>From: Moria Bayardi</p> <p>To: Steve Takiff</p> <p>Hi, Steve. My flight was canceled, and the new one is tomorrow morning. Mr. Zhen's tour of our facility is also tomorrow morning. Can you show him around? He wants to see our warehousing procedures. He will arrive at 10:00 A.M., and then we've planned a lunch for him. The meeting information and the schedule are in a file folder on my desk. Call me if you have any questions. Thanks!</p>	<p>Từ: Moria Bayardi</p> <p>Đến: Steve Takiff</p> <p>Chào Steve. Chuyến bay của tôi đã bị hủy, và chuyến mới là vào sáng mai. Chuyến tham quan của ông Zhen đến cơ sở chúng ta cũng là vào sáng mai. Bạn có thể dẫn ông ấy đi xung quanh không? Ông ấy muốn xem quy trình nhập kho của chúng ta. Ông ấy sẽ đến lúc 10:00 và sau đó chúng tôi đã lên kế hoạch bữa trưa cho ông ấy. Thông tin cuộc họp và lịch trình ở trong một tập hồ sơ trên bàn của tôi. Hãy gọi cho tôi nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào. Cảm ơn!</p>
---	--

153. Why did Ms. Bayardi send the text to Mr. Takiff?

- (A) To find out when his flight arrives
- (B) To ask for directions to the warehouse
- (C) To give him an update**
- (D) To cancel an appointment

Nội dung của e-mail này là một bản cập nhật tình hình hiện tại và kế hoạch của cô Bayardi, nên câu C là đáp án đúng.

154. What does Ms. Bayardi ask Mr. Takiff to do?

- (A) Plan a lunch
- (B) Give a tour**
- (C) Reschedule an event
- (D) Call Mr. Zhen

Ta thấy câu "Bạn có thể dẫn ông ấy đi xung quanh không?" (Can **you show him around**?), đồng nghĩa với việc cô ấy muốn anh Takiff thực hiện một chuyến tham quan cho vị khách của công ty, nên câu B là đáp án đúng.

153. Tại sao cô Bayardi gửi tin nhắn cho anh Takiff?

- (A) Để biết khi nào chuyến bay của anh ấy đến
- (B) Để hỏi đường đến kho
- (C) Để cập nhật cho anh ấy**
- (D) Để hủy một cuộc hẹn

154. Cô Bayardi yêu cầu anh Takiff làm gì?

- (A) Lên kế hoạch cho bữa trưa
- (B) Thực hiện một chuyến tham quan**
- (C) Sắp xếp lại một sự kiện
- (D) Gọi ông Zhen



<p>E-mail</p> <p>To: Bo Xiao</p> <p>From: David Morisseau</p> <p>Date: May 16</p> <p>Re: Order # 3A556</p> <p>Dear Mr. Xiao,</p> <p>Thank you very much for your recent purchase from Yippee.com! - [1] -. We are grateful for your business. We are proud to sell only high-quality products that we believe in and use ourselves. We also take pride in providing you with the best customer service possible. - [2] -.</p> <p>To say thank you for your purchase, we would like to offer you 15% off your next order as well as free shipping. Visit our Web site at www.yippee.com to place your order. - [3] -. This offer expires 60 days from the date of this e-mail.</p> <p>As part of our ongoing efforts to provide the best service available, Yippee.com routinely asks our customers for their feedback. Therefore, we invite you to visit www.yippee.com/survey to complete our customer-satisfaction survey. - [4] -.</p> <p>Thank you again,</p> <p>David Morisseau</p> <p>Vice President of Customer Service</p> <p>Yippee.com</p>	<p>E-mail</p> <p>Đến: Bo Xiao</p> <p>Từ: David Morisseau</p> <p>Ngày: 16 tháng 5</p> <p>Re: Đơn hàng # 3A556</p> <p>Anh Xiao thân mến,</p> <p>Cảm ơn bạn rất nhiều vì đã mua hàng gần đây trên Yippee.com! - [1] -. Chúng tôi rất cảm kích việc bạn lựa chọn sản phẩm của chúng tôi. Chúng tôi tự hào chỉ bán những sản phẩm chất lượng cao mà chúng tôi tin tưởng và tự sử dụng. Chúng tôi cũng tự hào cung cấp cho bạn dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất có thể. - [2] -.</p> <p>Để nói lời cảm ơn vì bạn đã mua hàng, chúng tôi muốn khuyến mãi giảm giá 15% cho đơn hàng tiếp theo của bạn cũng như giao hàng miễn phí. Truy cập trang web của chúng tôi tại www.yippee.com để đặt hàng. - [3] -. Ưu đãi này sẽ hết hạn sau 60 ngày kể từ ngày gửi email này.</p> <p>Là một phần trong những nỗ lực không ngừng của chúng tôi để cung cấp dịch vụ tốt nhất hiện có, Yippee.com thường xuyên khảo sát khách hàng về phản hồi của họ. Do đó, chúng tôi mời bạn truy cập www.yippee.com/survey để hoàn thành khảo sát về sự hài lòng của khách hàng. - [4] -.</p> <p>Cám ơn bạn một lần nữa,</p> <p>David Morisseau</p> <p>Phó chủ tịch dịch vụ khách hàng</p> <p>Yippee.com</p>
--	--

155. What is the main purpose of the e-mail?

- (A) To offer a refund
- (B) To clarify some information
- (C) **To express appreciation**
- (D) To advertise a new product

Ta thấy câu “Cảm ơn bạn rất nhiều vì đã mua hàng gần đây trên Yippee.com! Chúng tôi rất cảm kích việc bạn lựa chọn sản phẩm của chúng tôi” (**Thank you very much** for your recent purchase from Yippee.com! **We are grateful** for your business), nên câu C là đáp án đúng.

156. What is Mr. Xiao asked to do?

- (A) Attend a celebratory event
- (B) **Evaluate a company's service**
- (C) Send an e-mail within 60 days
- (D) Visit a new store that is opening soon

Ta thấy câu “Do đó, chúng tôi mời bạn truy cập www.yippee.com/survey để hoàn thành khảo sát về sự hài lòng của khách hàng” (Therefore, we invite you to visit www.yippee.com/survey to **complete our customer-**

155. Mục đích chính của e-mail là gì?

- (A) Để hoàn lại tiền
- (B) Để làm rõ một số thông tin
- (C) **Để bày tỏ sự cảm kích**
- (D) Để quảng cáo một sản phẩm mới

156. Anh Xiao được yêu cầu làm gì?

- (A) Tham dự một sự kiện kỷ niệm
- (B) **Đánh giá dịch vụ của công ty**
- (C) Gửi e-mail trong vòng 60 ngày
- (D) Ghé thăm một cửa hàng mới sắp khai trương



satisfaction survey), đồng nghĩa với việc đánh giá dịch vụ của công ty (**evaluate the company's service**), nên câu B là đáp án đúng.

157. In which of the positions marked [1], [2], [3] and [4] does the following sentence best belong?

"Please use code XB84RD when completing your order to receive the discount."

- (A) [1]
- (B) [2]
- (C) [3]
- (D) [4]

Ta chú ý từ “code XB84RD”, “order” và “discount”, sau đó xem xét (các) câu đứng trước mỗi vị trí. Trước vị trí [2], ta thấy có đề cập đến “khuyến mãi giảm giá 15% cho đơn hàng tiếp theo” và “Truy cập trang web của chúng tôi tại www.yippee.com để đặt hàng”, vậy sau đó sẽ là hợp lý khi nói về mã giảm giá để nhận khuyến mãi, nên câu C là đáp án đúng.

157. Trong các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4] thì câu sau đây thuộc về vị trí nào là tốt nhất?

"Vui lòng sử dụng mã XB84RD khi hoàn tất đơn đặt hàng của bạn để nhận được giảm giá."

- (A) [1]
- (B) [2]
- (C) [3]
- (D) [4]

JON CHEUNG'S HOME REPAIR

No job is too small • Licensed and insured • Free estimates

- Laying and removal of carpet, tile, and wood flooring
- Installation of doors and replacement windows
- Construction and repair of decks and porches
- Installation of kitchen countertops and cabinets
- Minor plumbing and electrical work

For high-quality work at affordable prices, call 910-555-0148. If there is no answer, please leave a message, and someone will contact you by the following day. References available upon request.

DỊCH VỤ SỬA CHỮA NHÀ JON CHEUNG

Không có công việc nào là quá nhỏ • Được cấp phép và bảo hiểm • Dự toán miễn phí

- Đặt và tháo thảm, gạch, và sàn gỗ
- Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ thay thế
- Xây dựng và sửa chữa sàn và hiên
- Lắp đặt mặt bàn bếp và tủ
- Hệ thống ống nước và điện gia dụng

Để có được sự phục vụ chất lượng cao với giá cả phải chăng, hãy gọi 910-555-0148. Nếu không có ai trả lời, xin vui lòng để lại tin nhắn và sẽ có người liên lạc với bạn vào ngày hôm sau. Đánh giá của các khách hàng trước có sẵn để bạn tham khảo nếu bạn yêu cầu.

158. What is indicated about Mr. Cheung?

- (A) He recently started a business.
- (B) His company is hiring.
- (C) **His rates are reasonable.**
- (D) He works part-time.

Ta thấy câu “Để có được sự phục vụ chất lượng cao với giá cả phải chăng...” (For high-quality work at affordable prices...) đồng nghĩa với việc giá cả của anh ấy khá hợp lý (**his rates are reasonable**), ngoài ra những câu trả lời khác đều không được đề cập tới, nên câu C là đáp án đúng.

159. What is NOT mentioned as a task Mr. Cheung can do?

- (A) Fixing porches
- (B) **Painting houses**
- (C) Replacing floor coverings

158. Những gì được nói đến về anh Cheung?

- (A) Gần đây anh ấy bắt đầu kinh doanh.
- (B) Công ty của anh ấy đang tuyển dụng.
- (C) **Giá của anh ấy hợp lý.**
- (D) Anh ấy làm việc bán thời gian.

159. Những gì KHÔNG được đề cập như một công việc anh Cheung có thể làm?

- (A) Sửa chữa mái hiên
- (B) **Sơn nhà**
- (C) Thay thế lớp phủ sàn



(D) Putting in new windows

Trong 5 công việc được đề cập ở trên, sơn nhà (**painting houses**) là việc không được nói đến, nên câu B là đáp án đúng.

160. According to the advertisement, what may a customer ask for?

(A) Tile and carpet samples

(B) Recommendations from other clients

(C) Bigger work crews for rush jobs

(D) Discounts for large-scale work

Ta thấy câu “Đánh giá của các khách hàng trước có sẵn để bạn tham khảo nếu bạn yêu cầu” (**References** available upon request), trong đó “references” (đánh giá tham khảo) đồng nghĩa với “**recommendations**” (khuyến nghị), nên câu B là đáp án đúng. Chú ý việc có thể nhầm lẫn giữa “*references*” (tham khảo) và “*sample*” (mẫu, đáp án A).

(D) Gắn các cửa sổ mới

160. Theo quảng cáo, khách hàng có thể yêu cầu gì?

(A) Mẫu gạch và thảm

(B) Khuyến nghị từ các khách hàng khác

(C) Đội ngũ làm việc lớn hơn cho các công việc gấp rút

(D) Giảm giá cho công việc quy mô lớn

Washington State to Introduce Its Very Own Apple

By Julia Richards for *The Agri Monthly*

Scientists at Scales University reported last month that they have completed the development of the "Shiner Crisp," the first apple that Washington state farmers will have trademarked all to themselves. - [1] -. The first Shiner Crisp is expected to become available to consumers as early as next year. - [2] -.

Apple breeders design new apples especially to better compete with such traditional apple varieties as Reds and Juiceys. The development process involves a considerable investment of time and money in repeated taste tests for their new fruits. - [3] -. Whereas Reds and Juiceys average \$1.29 per pound, new types of apples (such as the hugely popular Branburs and Honey-Sweets) are raking in at least three times as much.

These additions have major long-term impacts on the market, too. Two decades ago, Reds and Juiceys comprised over 50 percent of all apple sales; now their sales are less than 25 percent of the market. It is no wonder that apple breeders are racing to come up with the next popular apple! -[4]-.

Tiểu bang Washington giới thiệu loại táo rất riêng của mình

Bởi Julia Richards cho *Báo Agri* hàng tháng

Các nhà khoa học tại Đại học Scales đã báo cáo vào tháng trước rằng họ đã hoàn thành việc phát triển "Shiner Crisp", loại táo đầu tiên mà nông dân bang Washington sẽ đăng ký nhãn hiệu cho chính họ. - [1] -. Quả táo Shiner Crisp đầu tiên dự kiến sẽ có sẵn cho người tiêu dùng vào đầu năm tới. - [2] -.

Các nhà lai tạo giống táo mới thiết kế những quả táo mới đặc biệt để cạnh tranh tốt hơn với những giống táo truyền thống như Reds và Juiceys. Quá trình phát triển bao gồm một sự đầu tư đáng kể về thời gian và tiền bạc trong các thử nghiệm hương vị liên tục cho loại trái cây mới của họ. - [3] -. Trong khi Reds và Juiceys có giá trung bình 1,29 đô la mỗi pound, các loại táo mới (như Branburs và Honey-Sweets cực kỳ phổ biến) đang kiếm được ít nhất gấp ba lần.

Những sự bổ sung này cũng có tác động lâu dài lớn trên thị trường. Hai thập kỷ trước, Reds và Juiceys chiếm hơn 50% tổng doanh số bán táo; bây giờ doanh số của họ chưa đến 25% thị trường. Không có gì lạ khi các nhà lai tạo táo đang chạy đua để đưa ra loại táo phổ biến tiếp theo! -[4]-.

161. What is the purpose of the article?

(A) To give an opinion on Shiner Crisp Prices

(B) To recruit students for Scales University

(C) To provide a detailed explanation of price differences in the apple industry

161. Mục đích của bài viết là gì?

(A) Đề đưa ra ý kiến về giá của táo Shiner Crisp

(B) Tuyển sinh viên cho Đại học Scales

(C) Để cung cấp một lời giải thích chi tiết về sự khác biệt về giá trong ngành công nghiệp táo



(D) To announce the design of a new apple

Ta thấy tựa đề bài viết là “Tiểu bang Washington giới thiệu loại táo rất riêng của mình”, nên câu D là đáp án đúng.

162. According to the article, what is true about Reds and Juiceys?

(A) They are uniquely trademarked to Washington state.

(B) They are less expensive than Honey-Sweets.

(C) They have increased their sales recently.

(D) They were bred by university scientists.

Ta thấy câu “Trong khi Reds và Juiceys có giá trung bình 1,29 đô la mỗi pound, các loại táo mới (như Branburs và Honey-Sweets cực kỳ phổ biến) đang kiếm được ít nhất gấp ba lần”, đồng nghĩa với việc táo Reds và Juiceys rẻ hơn Honey-Sweets (**less expensive than Honey-Sweets**), nên câu B là đáp án đúng.

163. In which of the positions marked [1], [2], [3], and [4] does the following sentence best belong?

"In other words, these new types of apples are designed for big flavor and big profits."

(A) [1]

(B) [2]

(C) [3]

(D) [4]

Ta chú ý từ “in other words” (phía trước sẽ có đề cập đến 1 khái niệm liên quan), “these new types of apples” (phía trước sẽ có đề cập đến những loại táo nào đó) và “big flavor and big profits” (khái niệm phía trước được diễn giải thành 2 cụm từ này), sau đó xem xét (các) câu đứng trước mỗi vị trí. Trước vị trí [3] và [4], ta đều thấy có đề cập đến “apple” và “fruit”, còn 2 vị trí kia không đề cập đến nên ta sẽ loại trừ. Trước vị trí [3], ta thấy đề cập đến “in repeated taste tests for their new fruits” (...trong các thử nghiệm hương vị liên tục cho loại trái cây mới của họ) → hương vị (**flavor**), còn câu phía sau nói về việc “new types of apples ... are raking in at least three times as much” (các loại táo mới ... đang kiếm được ít nhất gấp ba lần) → lợi nhuận (**profits**); trước vị trí [4] chỉ đề cập đến thị phần của các loại táo cũ, vậy vị trí phù hợp chính là vị trí [3] => câu C là đáp án đúng.

(D) Công bố thiết kế của một loại táo mới

162. Theo bài báo, điều gì là đúng về Táo Reds và Juiceys?

(A) Chúng được đăng ký nhãn hiệu duy nhất cho tiểu bang Washington.

(B) Chúng rẻ hơn Honey-Sweets.

(C) Chúng đã tăng doanh số gần đây.

(D) Chúng được nhân giống bởi các nhà khoa học đại học.

163. Trong các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4] thì câu sau đây thuộc về vị trí nào là tốt nhất?

"Nói cách khác, những loại táo mới này được thiết kế để đem đến hương vị tuyệt hảo và lợi nhuận tuyệt vời."

(A) [1]

(B) [2]

(C) [3]

(D) [4]

To: Theresa Pearle <tpearle@praguequarterly.cz>

From: Marek Koubek
<mkoubek@bistrokoubek.cz>

Re: Press release

Date: 15 March

Dear Ms. Pearle,

Per our phone call earlier today, please find the press release for my new restaurant, Bistro Koubek, below. Thank you again for offering to print it in your magazine. It was interesting to hear your views on the growing English-speaking community

Tới: Theresa Pearle <tpearle@prague officely.cz>

Từ: Marek Koubek <mkoubek@bistrokoubek.cz>

Re: Thông cáo báo chí

Ngày: 15 tháng 3

Kính gửi cô Pearle,

Cùng với cuộc gọi điện thoại của chúng tôi sớm hôm nay, xin vui lòng xem thông cáo báo chí cho nhà hàng mới của tôi, Bistro Koubek, bên dưới. Cảm ơn cô một lần nữa vì đã đề nghị được in nó trong tạp chí của cô. Thật thú vị khi nghe quan điểm của cô về cộng đồng nói tiếng Anh đang phát triển ở Prague nơi mà ần



in Prague that your publication caters to. We hope the restaurant will appeal to Czech citizens as well as Americans and other foreigners residing in or visiting Prague.

Best regards,

Marek Koubek

FOR IMMEDIATE RELEASE: CZECH-AMERICAN BISTRO OPENING ITS DOORS

PRAGUE (15 March)- Bistro Koubek, located at V Celnici 437/4, 110 00 Prague 1, will celebrate its grand opening with a party on Friday, 21 May, beginning at 6:00 P.M.

According to owner and head chef Marek Koubek, the restaurant will feature Cajun-Czech fusion cooking, combining popular menu items from New Orleans, Louisiana, such as gumbo and jambalaya, with traditional Czech cuisine.

Complimentary samples and beverages will be available during the grand opening event, but full meals will not be served. Normal hours of operation are 5:00 P.M. until midnight, seven days a week, beginning on 22 May. The menu can be viewed at www.bistrokoubek.cz.

Chef Koubek lived in Prague until age sixteen, when he moved with his family to New Orleans, where his father opened a restaurant. There, he worked in the kitchen while studying at the Louisiana Academy of Culinary Arts. After graduating, he was hired as head chef at Crescent City Eatery, where he earned four major awards for his unique menus and flair for meal presentation. He is thrilled to return to his childhood home and share the culinary heritage of two cultures with the city's diners.

phẩm của bạn phục vụ. Chúng tôi hy vọng nhà hàng sẽ hấp dẫn người dân Séc cũng như người Mỹ và những người nước ngoài khác cư trú hoặc đến thăm Prague.

Trân trọng,

Marek Koubek

ĐỂ PHÁT HÀNH NGAY LẬP TỨC: Bistro Séc-Mỹ sẽ khai trương

PRAGUE (15 tháng 3) - Bistro Koubek, tọa lạc tại V Celnici 437/4, 110 00 Prague 1, sẽ tổ chức lễ khai trương với một bữa tiệc vào thứ Sáu, 21 tháng 5, bắt đầu lúc 6:00 PM.

Theo chủ sở hữu và bếp trưởng Marek Koubek, nhà hàng sẽ có những món ăn theo trường phái "Kết hợp" của vùng Cajun-Séc, cùng với các món ăn trong thực đơn nổi tiếng của New Orleans, Louisiana, như gumbo và jambalaya, với các món ăn truyền thống của Séc.

Các mẫu thử và đồ uống miễn phí sẽ được phục vụ trong sự kiện khai trương, nhưng các bữa ăn đầy đủ sẽ không được phục vụ miễn phí. Giờ hoạt động bình thường là 5:00 PM cho đến nửa đêm, bảy ngày một tuần, bắt đầu từ ngày 22 tháng Năm. Menu có thể được xem tại www.bistrokoubek.cz.

Bếp trưởng Koubek sống ở Prague cho đến năm mười sáu tuổi, khi anh cùng gia đình đến New Orleans, nơi cha anh mở một nhà hàng. Ở đó, anh làm việc trong bếp khi đang theo học tại Học viện Nghệ thuật ẩm thực Louisiana. Sau khi tốt nghiệp, anh được thuê làm đầu bếp tại Crescent City Eatery, nơi anh giành được bốn giải thưởng lớn cho thực đơn độc đáo của mình và danh tiếng cho việc trình bày bữa ăn. Anh ấy rất vui mừng được trở về ngôi nhà thời thơ ấu của mình và chia sẻ di sản ẩm thực của hai nền văn hóa với thực khách của thành phố.

164. Why did Mr. Koubek e-mail Ms. Pearle?

- (A) To invite her to a party
- (B) To provide content for an article**
- (C) To announce the launch of a new Web site
- (D) To request her assistance in editing some text

Ta thấy câu "... xin vui lòng xem thông cáo báo chí cho nhà hàng mới của tôi, Bistro Koubek, bên dưới. Cảm ơn cô một lần nữa vì đã đề nghị được in nó trong tạp chí của cô" (...please find the press release for my new restaurant, Bistro Koubek, below. Thank you again for offering to print it in your magazine.), nghĩa là cô Pearle đã đề nghị được in thông cáo báo chí của nhà hàng anh Koubek, và e-mail này anh Koubek đã

164. Tại sao anh Koubek e-mail cô Pearle?

- (A) Mời cô ấy đến một bữa tiệc
- (B) Để cung cấp nội dung cho một bài viết**
- (C) Để thông báo ra mắt một trang web mới
- (D) Để yêu cầu cô ấy giúp chỉnh sửa một số văn bản



gửi thông cáo báo chí đó cho phía tạp chí của cô ấy, đồng nghĩa với việc anh ta đã “cung cấp nội dung cho một bài viết” (**provide content for an article**), nên câu B là đáp án đúng.

165. The phrase "appeal to" in paragraph 1, line 4, is closest in meaning to

- (A) attract
- (B) join together
- (C) benefit
- (D) call upon

“Appeal to” đồng nghĩa với “**attract**”, nên câu A là đáp án đúng.

166. What is indicated about the event on May 21?

- (A) It will begin at 5:00P.M.
- (B) Only a few people have been invited.
- (C) **All items will be served free of charge.**
- (D) Patrons must have a ticket to enter.

Câu A sai vì bữa tiệc bắt đầu lúc 6:00 PM (...will celebrate its grand opening with a party on Friday, 21 May, beginning at 6:00 P.M.), câu B và D sai vì không đề cập đến việc ai được tham dự, câu C đúng vì có đề cập đến “Các mẫu thử và đồ uống miễn phí sẽ được phục vụ...” (**Complimentary samples and beverages will be available...**).

167. What is NOT stated about Mr. Koubek?

- (A) He grew up in Prague.
- (B) **He has traveled extensively in Europe.**
- (C) He worked in his father's restaurant.
- (D) He has won several cooking prizes.

Ta thấy ngoài câu B ra, những câu còn lại đều được đề cập trong bài, nên câu B là đáp án đúng.

165. Cụm từ "hấp dẫn" trong đoạn 1, dòng 4, có nghĩa gần nhất với

- (A) **Thu hút**
- (B) Tham gia cùng nhau
- (C) Lợi ích
- (D) Kêu gọi

166. Những gì được nói đến về sự kiện ngày 21/5?

- (A) Nó sẽ bắt đầu lúc 5:00 PM
- (B) Chỉ có một vài người được mời.
- (C) **Tất cả các mặt hàng sẽ được phục vụ miễn phí.**
- (D) Khách hàng quen phải có vé để vào.

167. Điều gì KHÔNG được nhắc tới về anh Koubek?

- (A) Anh ấy lớn lên ở Prague.
- (B) **Anh ấy đã đi du lịch nhiều nơi ở Châu Âu.**
- (C) Anh ấy làm việc trong nhà hàng của cha mình.
- (D) Anh ấy đã giành được một số giải thưởng nấu ăn.

Peter Harrer [9:30A.M.] Hi, everyone. I'll make this brief as I know you're all busy reading the manuscripts for the editorial meeting on Friday.

Cora Grant [9:31 A.M.] Did we change the time for that?

Peter Harrer [9:32A.M.] It's still at 2:00, right?

Meili Shu [9:32A.M.] Yes. At first we talked about having it in the morning, but I have an appointment at 10:00.

Peter Harrer [9:33A.M.] OK. I'm glad we got that sorted out. I'd like to share Kwang's idea. Kwang, do you want to explain it?

Kwang Chun [9:35A.M.] Sure. What if we encourage our customers to sign up to receive a newsletter each month by e-mail? We would include information about our special promotions or book giveaway contests. We could even have some of our authors write occasional articles.

Peter Harrer [9:30 A.M.] Xin chào, mọi người. Tôi sẽ trình bày ngắn gọn vì tôi biết tất cả các bạn đang bận đọc bản thảo cho cuộc họp biên tập vào thứ Sáu.

Cora Grant [9:31 A.M.] Chúng ta có thay đổi thời gian cho việc đó không?

Peter Harrer [9:32 A.M.] Vẫn là lúc 2:00, phải không?

Meili Shu [9:32 A.M.] Vâng. Lúc đầu, chúng tôi đã nói về việc tổ chức nó vào buổi sáng, nhưng tôi có một cuộc hẹn lúc 10:00.

Peter Harrer [9:33 A.M.] OK. Tôi rất vui vì chúng tôi đã sắp xếp được nó. Tôi muốn chia sẻ ý tưởng của Kwang. Kwang, bạn có muốn giải thích nó?

Kwang Chun [9:35 A.M.] Chắc chắn rồi. Điều gì xảy ra nếu chúng ta khuyến khích khách hàng đăng ký nhận bản tin mỗi tháng qua e-mail? Chúng ta sẽ bao gồm thông tin về các chương trình khuyến mãi đặc biệt của chúng ta hoặc các cuộc thi tặng sách. Chúng ta thậm chí có thể nhờ một số tác giả của chúng ta thỉnh thoảng viết bài nữa.



Cora Grant [9:36A.M.] Yes, they could give insights into their work or maybe discuss a favorite book.

Meili Shu [9:37A.M.] It's a great idea! This kind of thing is getting more popular in business these days. And people always like a chance to win free books.

Peter Harrer [9:38A.M.] Well, keep in mind we are a small press with a small budget. Would one of you like to get this idea off the ground?

Kwang Chun [9:39A.M.] I suppose I should, since I'm proposing it. Maybe Meili would help?

Meili Shu [9:40A.M.] Of course.

Peter Harrer [9:41 A.M.] OK, thanks everyone. See you all on Friday.

Cora Grant [9:36 A.M.] Vâng, họ có thể đưa ra những hiểu biết sâu sắc về công việc của họ hoặc có thể thảo luận về một cuốn sách yêu thích.

Meili Shu [9:37 A.M.] Đó là một ý tưởng tuyệt vời! Những điều này đang trở nên phổ biến hơn trong kinh doanh ngày nay. Và mọi người luôn thích có một cơ hội để giành được những cuốn sách miễn phí.

Peter Harrer [9:38 A.M.] Vâng, hãy nhớ rằng chúng tôi là một tòa soạn nhỏ với một ngân sách nhỏ. Một trong các bạn có muốn đưa ý tưởng này thành thực tế không?

Kwang Chun [9:39 A.M.] Tôi cho rằng tôi nên, vì tôi đang đề xuất nó. Có lẽ Meili sẽ giúp chứ?

Meili Shu [9:40 A.M.] Tất nhiên.

Peter Harrer [9:41 A.M.] OK, cảm ơn mọi người. Hẹn gặp tất cả các bạn vào thứ Sáu.

168. Who most likely are the participants in the online chat discussion?

- (A) Staff at a marketing firm
- (B) Reporters at a local newspaper
- (C) Presenters at a conference

(D) Colleagues at a publishing company

Ta thấy trong bài có nhắc đến thông tin rằng họ có cuộc họp về biên tập (you're all busy reading the manuscripts for the **editorial meeting**), vậy trong 4 phương án chỉ có D là phù hợp với thông tin này nhất, D là phương án đúng.

169. At 9:33A.M., what does Mr. Harrer mean when he writes, "we got that sorted out"?

- (A) The manuscripts have all been assigned.
- (B) A meeting time has been agreed upon.**
- (C) An appointment has been canceled.
- (D) New work policies have been followed.

Ở đây câu này được nói đến sau thông tin rằng giờ họp vẫn được giữ nguyên, vậy câu này chỉ có thể liên quan đến thời gian họp và "sort it out" cũng có nghĩa là sắp xếp, vậy B là phương án đúng.

170. What project is Mr. Chun taking on?

- (A) Developing a newsletter**
- (B) Revising a budget
- (C) Reviewing a book
- (D) Writing an advice column

Ông Chun đã đưa ra ý kiến về việc khuyến khích người dùng đăng kí 1 bản tin (What if we encourage our customers to sign up to receive a **newsletter** each month by e-mail?) và cung cấp thêm những thứ có thể thêm vào trong bản tin đó, vậy A là phương án đúng.

171. What does Ms. Shu agree to do?

- (A) Assist a colleague**
- (B) Change her schedule
- (C) Interview an author
- (D) Take a business trip

168. Ai có khả năng nhất là những người tham gia thảo luận trò chuyện trực tuyến này?

- (A) Nhân viên tại một công ty tiếp thị
- (B) Phóng viên tại một tờ báo địa phương
- (C) Thuyết trình viên tại một hội nghị

(D) Đồng nghiệp tại một công ty xuất bản

169. Vào lúc 9:33 A.M., Ông Mitcher có ý gì khi ông viết, "chúng tôi đã sắp xếp nó"?

- (A) Tất cả các bản thảo đã được chỉ định.
- (B) Một thời gian họp đã được thỏa thuận.**
- (C) Một cuộc hẹn đã bị hủy bỏ.
- (D) Chính sách làm việc mới đã được tuân theo.

170. Ông Chun đang thực hiện dự án nào?

- (A) Phát triển một bản tin**
- (B) Điều chỉnh ngân sách
- (C) Xem lại một cuốn sách
- (D) Viết một cột tư vấn

171. Cô Shu đồng ý làm gì?

- (A) Hỗ trợ đồng nghiệp**
- (B) Thay đổi lịch trình của cô ấy
- (C) Phỏng vấn một tác giả
- (D) Đi công tác



Trước đó ông Chung đã đưa ra lời đề nghị giúp đỡ (**Kwang Chun [9:39A.M.]** I suppose I should, since I'm proposing it. Maybe Meili would help?) và cô Shu đã đồng ý (**Meili Shu [9:40A.M.]** Of course.), vậy cô ấy đồng ý giúp đỡ ông Chun, nên A là phương án đúng.

Haswell Tire Company Maintenance Warranty

At Haswell Tire Company, we know you depend on your tires to take you where you want to go. That's why we offer a lifetime warranty on tire maintenance for every tire you purchase from us. It covers tire inspection, rotation, and repairs free of charge.

Inspection: Our service crew will check the pressure, inflate the tires if necessary, and let you know when the tread is getting low.

Rotation: It's important to rotate your vehicle's tires periodically. Our team can perform this service for you in less than half an hour.

Repair: If you have a flat tire, our team will make every effort to repair the damage. If the tire can't be repaired, we'll offer you 20 percent off the regular price when you purchase a new tire.

Bring in your vehicle during regular business hours and our friendly service staff will help you get back on the road quickly. No appointment is necessary. Just show the receipt from your tire purchase. This warranty covers service for the life of the tires under the original purchaser and is not transferrable to other vehicles or owners.

Your satisfaction is our top priority. Unlike our competitors, we do not just sell tires. During our three decades as a local family-owned business, we have developed lasting relationships with our customers by providing outstanding service. Thank you for your business.

172. The word "perform" in paragraph 3, line 2, is closest in meaning to

- (A) entertain
- (B) operate
- (C) portray
- (D) complete

Đầu tiên 2 phương án A và C đều không phù hợp. Ta thấy từ "perform" nằm trong câu "Our team can perform this service for you in less than half an hour.", và câu nói này điếm được nhấn mạnh chính là thời gian "ít hơn nửa tiếng" nên phương án D sẽ phù hợp hơn phương án B. Vậy D là phương án đúng.

173. According to the document, when will Haswell Tire Company provide a discount?

- (A) When a customer buys a replacement tire

Bảo hành bảo dưỡng lốp xe Haswell

Tại công ty lốp xe Haswell, chúng tôi biết bạn phụ thuộc vào lốp xe của bạn để đưa bạn đến nơi bạn muốn. Đó là lý do tại sao chúng tôi cung cấp bảo hành trọn đời về bảo dưỡng lốp cho mỗi lốp xe bạn mua từ chúng tôi. Nó bao gồm kiểm tra lốp xe, chuyển đổi và sửa chữa miễn phí.

Kiểm tra: Đội ngũ dịch vụ của chúng tôi sẽ kiểm tra áp suất, bơm lốp xe nếu cần thiết và cho bạn biết khi nào talong lốp xe đang bị mòn.

Xoay vòng: Điều quan trọng là phải chuyển đổi lốp xe của bạn theo định kỳ. Nhóm của chúng tôi có thể hoàn thành dịch vụ này cho bạn trong vòng chưa đầy nửa giờ.

Sửa chữa: Nếu bạn có một lốp xe bị xẹp, đội ngũ của chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để sửa chữa thiệt hại. Nếu lốp xe không thể sửa chữa, chúng tôi sẽ giảm giá 20% cho bạn khi bạn mua lốp mới.

Mang theo xe của bạn đến trong giờ làm việc thường ngày và các nhân viên phục vụ thân thiện của chúng tôi sẽ giúp bạn nhanh chóng quay trở lại đường đi. Không cần hẹn trước. Chỉ cần đưa ra biên lai mua lốp xe của bạn. Sự bảo hành này bao gồm dịch vụ cho vòng đời của lốp xe theo người mua ban đầu và không được chuyển nhượng cho các phương tiện hoặc chủ sở hữu khác.

Sự hài lòng của bạn là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. Không giống như các đối thủ cạnh tranh, chúng tôi không chỉ bán lốp xe. Trong ba thập kỷ của chúng tôi là một doanh nghiệp gia đình địa phương, chúng tôi đã phát triển mối quan hệ lâu dài với khách hàng bằng cách cung cấp dịch vụ xuất sắc. Cảm ơn bạn vì đã làm ăn với chúng tôi.

172. Từ "thực hiện" trong đoạn 3, dòng 2, có nghĩa gần nhất với

- (A) giải trí
- (B) hoạt động
- (C) miêu tả
- (D) hoàn thành

173. Theo tài liệu, khi nào Công ty Lốp xe Haswell sẽ giảm giá?

- (A) Khi khách hàng mua lốp xe thay thế



- (B) When service takes longer than half an hour
(C) When the company holds a special sale day
(D) When a customer purchases tires for more than one vehicle

Phần giảm giá được nhắc đến khi lốp xe cũ không thể sửa được và khách hàng mua lốp xe mới (If the tire **can't be repaired**, we'll offer you **20 percent off the regular price when you purchase a new tire.**), vậy A là phương án đúng.

174. What must a customer have in order to receive a service covered by the warranty?

- (A) **Proof of tire purchase**
(B) Documentation of a previous inspection
(C) A copy of the warranty
(D) A scheduled appointment

Trong bài có nói khách hàng chỉ cần đưa ra biên lai mua lốp xe (Just show the **receipt** from your tire purchase.), đây có thể coi như là bằng chứng cho việc đã mua lốp xe, vậy A là phương án đúng.

175. What is suggested about Haswell Tire Company?

- (A) It offers lower prices than other tire stores.
(B) **It emphasizes good customer relations.**
(C) It manufactures the tires that it sells.
(D) It is an international corporation.

Ta thấy thông tin rằng công ty có mối quan hệ bền lâu với khách hàng (we have developed lasting relationships with our customers by providing outstanding service), vậy B là phương án chính xác.

- (B) Khi dịch vụ mất hơn nửa giờ
(C) Khi công ty tổ chức một ngày bán hàng đặc biệt
(D) Khi một khách hàng mua lốp xe cho nhiều hơn một chiếc xe

174. Khách hàng phải có những gì để nhận được dịch vụ được bảo hành?

- (A) **Bằng chứng mua lốp xe**
(B) Tài liệu kiểm tra trước
(C) Một bản sao của bảo hành
(D) Một cuộc hẹn theo lịch trình

175. Điều gì được đề xuất về Công ty Lốp xe Haswell?

- (A) Nó cung cấp giá thấp hơn so với các cửa hàng lốp xe khác.
(B) Nó chú trọng quan hệ tốt với khách hàng.
(C) Nó sản xuất lốp xe mà nó bán.
(D) Đây là một tập đoàn quốc tế.

To: Michael Kaelo <mkaelo@ hawthorneclinic. bw>
From: Sophie Thabado <sthabado@ Gaboronestar. bw>

Date: 20 February

Subject: RE: Event

Attachment: Dinner and lunch menu options

Dear Mr. Kaelo,

Thank you for considering the Gaborone Star Hotel for your event. Regarding your inquiry, we have four ballrooms that accommodate large groups: Jupiter, Saturn, Neptune, and Venus. They seat 400, 300, 200, and 100 guests respectively.

I've attached some lunch and dinner menu options, but we are happy to work with you regarding specific requests. We can arrange a sit-down meal or buffet-style service. We also provide audiovisual equipment for business presentations or celebrations.

Please let me know if you need any additional information.

Sincerely,

Sophie Thabado, Director of Events

Đến: Michael Kaelo <mkaelo @ hawthorneclinic. bw>

Từ: Sophie Thabado <sthabado @ Gaboronestar. bw>

Ngày: 20 tháng 2

Chủ đề: RE: Sự kiện

Đính kèm: các lựa chọn thực đơn bữa tối và bữa trưa
Kính gửi ông Kaelo,

Cảm ơn ông đã cân nhắc khách sạn Gaborone Star cho sự kiện của ông. Về yêu cầu của ông, chúng tôi có bốn phòng khiêu vũ phù hợp với các nhóm lớn: Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Hải Vương và Sao Kim. Chúng có sức chứa tương ứng 400, 300, 200 và 100 khách.

Tôi đã đính kèm một số các lựa chọn thực đơn bữa trưa và bữa tối, nhưng chúng tôi rất vui khi được làm việc với bạn về các yêu cầu cụ thể. Chúng tôi có thể sắp xếp một bữa ăn ngồi hoặc dịch vụ theo phong cách buffet. Chúng tôi cũng cung cấp thiết bị nghe nhìn cho các buổi thuyết trình kinh doanh hoặc buổi ăn mừng.



	<p>Xin vui lòng cho tôi biết nếu bạn cần bất kỳ thông tin bổ sung nào.</p> <p>Trân trọng, Sophie Thabado, Giám đốc Sự kiện</p>
<p>Gaborone Times 20 May Local Happenings</p> <p>On 15 May, family members, friends, and colleagues of Dr. Patrick Matambo gathered at the Gaborone Star Hotel to celebrate his retirement, which will take effect on 1 June. For twenty years, Dr. Matambo has been the director of the Hawthorne Clinic, located near Hawthorne City University. Among the nearly 180 well-wishers in attendance were also some former patients who attested to the honoree's kindness and professionalism.</p> <p>Dr. Matambo has also been a familiar face at local charity events, and in particular, he has helped to raise money for many area schools. His immediate plans are to take a month-long vacation on a cruise ship with his wife, Alicia Matambo.</p> <p>Although Dr. Matambo is retiring, he will remain involved with the clinic as a consultant. A new director has been approved by the Hawthorne Clinic's board of trustees and is expected to be announced later this week.</p>	<p>Gaborone lần 20 tháng 5 Những sự việc tại địa phương</p> <p>Vào ngày 15 tháng 5, các thành viên gia đình, bạn bè và đồng nghiệp của bác sĩ Patrick Matambo đã tập trung tại khách sạn Gaborone Star để tổ chức tiệc mừng cho việc nghỉ hưu của ông ấy, sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng Sáu. Trong hai mươi năm, bác sĩ Matambo là giám đốc của Phòng khám Hawthorne, nằm gần Đại học Thành phố Hawthorne. Trong số gần 180 người mong muốn được tham dự cũng có một số bệnh nhân trước đây đã chứng thực lòng tốt và sự chuyên nghiệp của người được vinh danh này. Tiến sĩ Matambo cũng là một gương mặt quen thuộc tại các sự kiện từ thiện địa phương, và đặc biệt, ông đã giúp quyên góp tiền cho nhiều trường học trong khu vực. Kế hoạch trước mắt của ông là đi nghỉ dài một tháng trên du thuyền cùng vợ ông ấy, Alicia Matambo.</p> <p>Mặc dù bác sĩ Matambo đang nghỉ hưu, ông sẽ vẫn tham gia vào phòng khám như một nhà tư vấn. Một giám đốc mới đã được hội đồng quản trị của Hawthorne Clinic phê duyệt và dự kiến sẽ được công bố vào cuối tuần này.</p>

176. Why did Ms. Thabado send the e-mail?

- (A) To promote a new hotel
- (B) To offer special hotel discounts
- (C) To confirm her attendance at an event
- (D) To respond to a request for information**

Ta thấy bà Thabado mở đầu e-mail bằng việc nói (Regarding your inquiry, we have four ballrooms) nghĩa là "Theo yêu cầu của ông,...", vậy đây là e-mail để trả lời cho việc cần thông tin, D là phương án đúng.

177. What was sent with the e-mail?

- (A) Photographs of event ballrooms
- (B) Information about meal choices**
- (C) A list of hotel services
- (D) A form for ordering audio equipment

Trong phần "kèm theo" (attachment) là thông tin về các thực đơn (Dinner and lunch menu options), vậy B là phương án đúng

178. In what ballroom was the celebration most likely held?

- (A) Jupiter
- (B) Saturn
- (C) Neptune**
- (D) Venus

176. Tại sao bà Thabado gửi e-mail?

- (A) Để quảng bá một khách sạn mới
- (B) Để cung cấp giảm giá khách sạn đặc biệt
- (C) Để xác nhận tham dự một sự kiện
- (D) Để đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin**

Ta thấy bà Thabado mở đầu e-mail bằng việc nói (Regarding your inquiry, we have four ballrooms) nghĩa là "Theo yêu cầu của ông,...", vậy đây là e-mail để trả lời cho việc cần thông tin, D là phương án đúng.

177. Điều gì đã được gửi với e-mail?

- (A) Hình ảnh phòng khiêu vũ sự kiện
- (B) Thông tin về lựa chọn bữa ăn**
- (C) Một danh sách các dịch vụ khách sạn
- (D) Một hình thức đặt hàng thiết bị âm thanh

Trong phần "kèm theo" (attachment) là thông tin về các thực đơn (Dinner and lunch menu options), vậy B là phương án đúng

178. Trong các phòng khiêu vũ có khả năng được tổ chức nhiều nhất?

- (A) Sao Mộc
- (B) Sao Thổ
- (C) Hải vương tinh**
- (D) Sao Kim



Ta có số lượng khách đến là gần 180 người (**nearly 180 well-wishers**) nên phòng Hải Vương tinh với sức chứa 200 (**four ballrooms** that accommodate large groups: Jupiter, Saturn, **Neptune**, and Venus. They seat 400, 300, **200**, and 100 guests respectively.) là phù hợp nhất, vậy C là phương án đúng.

179. What is NOT mentioned about Dr. Matambo?

(A) He is planning leisure travel.

(B) **He moved to Hawthorne City twenty years ago.**

(C) He was in charge of a medical facility.

(D) He has helped many local schools.

179. Điều gì **KHÔNG** được đề cập về Tiến sĩ Matambo?

(A) Anh ấy đang lên kế hoạch du lịch giải trí.

(B) **Ông chuyển đến Thành phố Hawthorne hai mươi năm trước.**

(C) Ông phụ trách một cơ sở y tế.

(D) Ông đã giúp nhiều trường học địa phương.

Trong bài nói rằng ông ta sẽ có 1 chuyến đi du thuyền (take a month-long **vacation** on a cruise ship), ông đã từng là giám đốc của phòng khám (Dr. Matambo has been the **director of the Hawthorne Clinic**) và đã đóng góp tiền cho nhiều ngôi trường trong khu vực (he has **helped to raise money** for many **area schools**.), vậy A, C và D đều đã được nhắc đến. Vậy B là phương án đúng.

180. According to the article, what does Dr. Matambo plan to do?

(A) **Remain professionally active**

(B) Spend more time on hobbies

(C) Teach some classes

(D) Interview his replacement

180. Theo bài báo, Tiến sĩ Matambo dự định làm gì?

(A) **Vẫn hoạt động 1 cách chuyên nghiệp**

(B) Dành nhiều thời gian hơn cho sở thích

(C) Dạy một số lớp

(D) Phỏng vấn người thay thế anh ấy

Bài báo có thông tin cho rằng ông ấy sẽ tiếp tục làm việc với phòng khám nhưng với tư cách là nhà tư vấn (**he will remain involved with the clinic as a consultant.**), vậy A là phương án đúng.

To: Vincent Reister <vreister@hexagonmail.com>

From: Florence Zhang <fzhang@zhtours.com.hk>

Re: Hong Kong Tour

Date: 3 May

Attachment: Tour Schedule

Dear Mr. Reister:

Thank you for your inquiry about tours with Zhang Hong Kong Tours, Inc. Thank you also for the compliment-I am very happy to hear that your business partner, Mr. Brown, was satisfied with our Creative HK tour last month and that he recommended our services to you.

We have a number of tours scheduled during your short visit to our city during the week of 24 May. I gather from your e-mail that you are most interested in viewing historical landmarks. We have a couple of options that I believe you would especially enjoy. As you can see from the attached schedule, one of those tours is already fully booked. I suggest that you book soon if you would like to secure a place on the other tour. I will be more than happy to reserve a seat for you as soon as you confirm. I look forward to your reply.

Tới: Vincent Reister <vreister@hexagonmail.com>

Từ: Florence Zhang <fzhang@zhtours.com.hk>

Re: Tour du lịch Hồng Kông

Ngày: 3 tháng 5

Đính kèm: Lịch trình tour

Kính gửi ông Reister:

Cảm ơn ông đã hỏi về các tour du lịch với Zhang Hong Kong Tours, Inc. Cũng xin cảm ơn ông vì lời khen ngợi - Tôi rất vui khi biết rằng đối tác kinh doanh của ông, ông Brown, hài lòng với chuyến tham quan Creative HK của chúng tôi vào tháng trước và ông đã đề nghị dịch vụ của chúng tôi cho bạn.

Chúng tôi có một số tour du lịch theo lịch trình trong chuyến thăm ngắn của bạn đến thành phố của chúng tôi trong tuần 24 tháng 5. Tôi thu thập từ e-mail của bạn rằng bạn quan tâm nhất để xem các mốc lịch sử. Chúng tôi có một vài lựa chọn mà tôi tin rằng bạn sẽ đặc biệt thích. Như bạn có thể thấy trong lịch trình đính kèm, một trong những tour đó đã được đặt đủ số lượng. Tôi đề nghị bạn nên đặt sớm nếu bạn muốn đảm bảo một vị trí trong các tour du lịch khác. Tôi sẽ rất hạnh phúc khi đặt chỗ cho bạn ngay khi bạn xác nhận. Tôi mong được trả lời của bạn.



Sincerely,
Florence Zhang, Zhang Hong Kong Tours, Inc.

Trân trọng,
Florence Zhang, Zhang Hong Kong Tours, Inc.

Zhang Hong Kong Tours, Inc.- May Tour Schedule					
*For more information about these and other tours, visit www.zhtours.com.hk *					
Date	Tour	Primary Stops	Hours/Duration	Price (US\$)	Availability
25 May	HK for Shoppers	Mail of Hong Kong Hong Kong Markets	9 A.M. – 3 P.M. (6 hours)	\$45.00	4 spaces left
26 May	Creative HK	Film Archive Gallery of Modern Art	12 noon – 5 P.M. (5 hours)	\$45.00	3 spaces left
27 May	HK History (Central District)	Lo Pan Temple Bishop’s House Queen’s Pier	10 A.M. – 2 P.M. (4 hours)	\$35.00	Sold out
28 May	HK Outdoors	Kowloon Park Cheung Sha Beach	1 P.M. – 6 P.M. (5 hours)	\$35.00	3 spaces left
30 May	HK History (Islands District)	Tin Hau Temple Yeung Hau Temple Yuk Hui Temple	10 A.M. – 2 P.M. (4 hours)	\$50.00	2 spaces left

Zhang Hong Kong Tours, Inc.- May Tour Schedule

For more information about these and other tours, visit www.zhtours.com.hk

Ngày	Tour	Những chỗ dừng chính	Số giờ/ thời gian đi	Giá (US\$)	Chỗ còn
25 tháng 5	HK cho người mua sắm	Bưu chính của Hong Kong Các chợ Hong Kong	9 A.M. – 3 P.M. (6 tiếng)	\$45.00	Còn 4 chỗ
26 tháng 5	HK sáng tạo	Kho trữ phim Phòng trưng bày nghệ thuật đương đại	12 trưa – 5 P.M. (5 tiếng)	\$45.00	Còn 3 chỗ
27 tháng 5	Lịch sử HK (Quận trung tâm)	Đền Lo Pan Nhà của giám mục Cầu tàu Queen’s	10 A.M. – 2 P.M. (4 tiếng)	\$35.00	Hết chỗ
28 tháng 5	HK ngoài trời	Công viên Kowloon Biển Cheung Sha	1 P.M. – 6 P.M. (5 tiếng)	\$35.00	Còn 3 chỗ
30 tháng 5	Lịch sử HK (quận đảo)	Đền Tin Hau Đền Yeung Hau Đền Yuk Hui	10 A.M. – 2 P.M. (4 tiếng)	\$50.00	Còn 2 chỗ

181 . What is the purpose of the e-mail?

- (A) To provide a referral
(B) To answer a question about a company's service
(C) To update an itinerary for a new customer
(D) To confirm a booking

E-mail mở đầu bằng cách nhắc đến yêu cầu của ông Reister về các tour của công ty (Thank you for your inquiry about tours with Zhang Hong Kong Tours, Inc.), vậy B là phương án đúng.

182. How did Mr. Reister hear about Zhang Hong Kong Tours?

181. Mục đích của e-mail là gì?

- (A) Để cung cấp một giới thiệu
(B) Để trả lời câu hỏi về dịch vụ của công ty
(C) Để cập nhật hành trình cho một khách hàng mới
(D) Để xác nhận việc đặt trước

182. Làm thế nào mà ông Reister nghe về Zhang Hong Kong Tours?



- (A) **From a colleague**
(B) From a travel agent
(C) From an advertisement
(D) From an Internet search

Trong bài có nói ông Reister được 1 người đề cử công ty Zhang Hong Kong Tours là ông Brown và đó là 1 đối tác làm ăn (**your business partner**, Mr. Brown, was satisfied with our Creative HK tour last month and that **he recommended our services to you.**), vậy A là phương án đúng.

183. What did Mr. Brown most likely see on his tour?

- (A) Markets
(B) Temples
(C) **Paintings**
(D) Parks and beaches

Ông Brown đã được nhắc đến là tham gia tour Creative HK (**Mr. Brown**, was satisfied with our **Creative HK tour** last month), vậy khả năng cao ông đã đi đến phòng trưng bày nghệ thuật đương đại và trong 4 phương án, những bức tranh từ câu C là phù hợp nhất. C là phương án đúng

184. What is suggested about Mr. Reister?

- (A) He is on a limited budget.
(B) He will soon start a business.
(C) He is interested in Chinese cuisine.
(D) **He will be in Hong Kong temporarily.**

Ông Reister đã được nhắc đến là sẽ có 1 chuyến thăm ngắn ở Hong Kong (We have a number of tours scheduled during **your short visit to our city during the week of 24 May.**) đồng nghĩa ông ấy sẽ tạm thời ở Hong Kong, vậy D là phương án đúng.

185. According to Ms. Zhang, what tour is most suitable for Mr. Reister?

- (A) HK Outdoors
(B) HK for Shoppers
(C) **HK History (Islands District)**
(D) HK History (Central District)

Trong bài có nói rằng ông Reister có thể thích tour có các địa điểm lịch sử (you are most interested in viewing **historical landmarks**), phương án C và D đều có yếu tố này, tuy nhiên phương án D theo trong bảng thì đã hết chỗ nên C là phương án phù hợp.

- (A) **Từ một đồng nghiệp**
(B) Từ một đại lý du lịch
(C) Từ một quảng cáo
(D) Từ tìm kiếm trên Internet

183. Ông Brown có thể thấy gì nhất trong chuyến công du của mình?

- (A) Các chợ
(B) Những ngôi đền
(C) **Những bức tranh**
(D) Các công viên và bãi biển

184. Đề nghị gì về ông Reister?

- (A) Anh ấy có ngân sách hạn chế.
(B) Anh ấy sẽ sớm bắt đầu kinh doanh.
(C) Anh ấy quan tâm đến ẩm thực Trung Quốc.
(D) **Anh ấy sẽ ở Hồng Kông tạm thời.**

185. Theo bà Zhang, chuyến đi nào phù hợp nhất với ông Reister?

- (A) HK ngoài trời
(B) HK cho người mua sắm
(C) **Lịch sử HK (quận đảo)**
(D) Lịch sử HK (Quận trung tâm)

<http://www.aeolusovens.com/commercial>

The Aeolus Jetbake 3 Convection Oven

This high-yield commercial oven uses circulated, heated air to cook food evenly and efficiently.

Features:

- Flexible user-installable options
- Spacious interior-104 cm deep
- 5 racks and 11 different positions
- Removable wheels
- Bright internal LED lighting
- Selectable fan modes

From: Aldo Castro <aldoc@businessdining.com>

<http://www.aeolusovens.com/commIAL>

Lò nướng đối lưu Aeolus Jetbake 3

Lò nướng thương mại năng suất cao này sử dụng không khí nóng tuần hoàn để nấu chín thức ăn đều và hiệu quả.

Tính năng:

- Lựa chọn cài đặt linh hoạt cho người dùng
- Bên trong rộng rãi với độ sâu 104 cm
- 5 giá đỡ và 11 vị trí khác nhau
- Bánh xe có thể tháo rời
- Đèn LED sáng bên trong
- Chế độ quạt có thể lựa chọn

Từ: Aldo Fidel <aldoc@businessdining.com>



To: <customerservice@aeolusovens.com>

Subject: Temperature question

Date: May 1

To Whom It May Concern,

I'd like to share some feedback about the Aeolus Jetbake 3. Our company runs the dining service for the businesses located in the Red Umbrella Complex in downtown Austin. We purchased an Aeolus Jetbake 3 last month. This oven is by far the most efficient oven we've encountered, with its large capacity and rapid cooking times. This is critical, as my employees prepare meals for a large number of people each day. The lighting is great, so we can easily see what we're cooking, even with three or more racks in use at once. However, our croissants-a favorite, but tricky to make-are not turning out right and our pastry chef can't seem to find the right temperature settings. Also, why are the units on wheels? They are heavy, and we don't need to move ours around the kitchen, but the wheels take up space unnecessarily. I am not exactly sure what, if anything, we are doing incorrectly. Please let me know at your earliest convenience how we can bake more effectively.

Thank you for your prompt reply,

Aldo Castro

Đến: <hàng hóa dịch vụ@aeolusovens.com>

Chủ đề: Câu hỏi về nhiệt độ

Ngày: 1 tháng Năm

Tới những cá nhân liên quan,

Tôi muốn đưa ra một số phản hồi về Aeolus Jetbake 3. Công ty chúng tôi kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các doanh nghiệp nằm trong Khu phức hợp Red Umbrella ở trung tâm thành phố Austin. Chúng tôi đã mua Aeolus Jetbake 3 vào tháng trước. Lò nướng này là loại lò hiệu quả nhất mà chúng tôi đã gặp, với công suất lớn và thời gian nấu nhanh. Điều này rất quan trọng, vì nhân viên của tôi chuẩn bị bữa ăn cho số lượng lớn người hàng ngày. Ánh sáng rất tuyệt, vì vậy chúng tôi có thể dễ dàng nhìn thấy những gì chúng tôi đang nấu, thậm chí với ba giá đỡ hoặc nhiều hơn vậy được sử dụng cùng một lúc. Tuy nhiên, món bánh sừng bò của chúng tôi - một món yêu thích, nhưng khó chế biến - không được nấu đúng cách và thợ bánh ngọt của chúng tôi dường như không thể tìm thấy cài đặt nhiệt độ thích hợp. Ngoài ra, tại sao các thiết bị lại gắn trên bánh xe? Chúng nặng, và chúng tôi không cần phải di chuyển xung quanh nhà bếp, nhưng các bánh xe lại chiếm không gian không cần thiết. Tôi không chắc chắn chính xác là, nếu có bất cứ điều gì, chúng tôi đang làm gì không chính xác. Xin vui lòng cho tôi biết trong thời gian sớm nhất có thể về làm thế nào để chúng tôi có thể nướng bánh hiệu quả hơn.

Cảm ơn đã trả lời nhanh chóng,

Aldo Fidel

From: Iris Martz <imartz@aeolusovens.com>

To: Aldo Castro <aldoc@businessdining.com>

Subject: Your question

Date: May 5

Dear Mr. Castro,

Thank you for your recent e-mail about the Aeolus Jetbake 3. My guess is that the trouble you are having is related to the 1.0 control panel that is standard on most of our models. This is interchangeable with panel 2.0, which allows for finer adjustments and includes a feature to set the heat-circulating fan to three different modes. I will ship one to you without charge. Please reply with your shipping address and the serial number of your oven. It is located on the back, just under the factory inspection certificate.

Thank you for your purchase!

Yours sincerely,

Iris Martz

Customer Care

Từ: Iris Martz <imartz@aeolusovens.com>

Tới: Aldo Fidel <aldoc@businessdining.com>

Chủ đề: Câu hỏi của ông

Ngày: 5 tháng 5

Gửi ông Fidel,

Cảm ơn ông về email gần đây về Aeolus Jetbake 3. Tôi đoán là sự cố ông gặp phải có liên quan đến bảng điều khiển 1.0 là tiêu chuẩn trên hầu hết các mẫu của chúng tôi. Bảng này có thể hoán đổi với bảng 2.0, cho phép điều chỉnh tốt hơn và bao gồm tính năng đặt quạt lưu thông nhiệt thành ba chế độ khác nhau. Tôi sẽ gửi một cho ông mà không tính phí. Vui lòng hồi âm kèm địa chỉ giao hàng của ông và số sê-ri lò nướng. Nó nằm ở mặt sau, ngay dưới giấy chứng nhận kiểm tra nhà máy. Cảm ơn vì đã mua hàng!

Trân trọng,

Iris Martz

Bộ phận Chăm sóc khách hàng



186. In the first e-mail, the word "critical" in paragraph 1, line 4, is closest in meaning to:

- (A) judgmental
- (B) important**
- (C) dangerous
- (D) unexpected

Trong email đầu, từ "critical" có nghĩa là "quan trọng" đồng nghĩa với "important" nên câu B là đáp án đúng.

187. What feature of the oven listed on the Webpage is NOT referred to in Mr. Castro's e-mail?

- (A) Ability to select fan modes**
- (B) Spacious interior
- (C) Use of multiple racks
- (D) Bright internal LED lighting

Câu B đã được đề cập đến trong email đầu tiên với "its large capacity" đồng nghĩa với "Spacious interior". Câu C tương tự cũng được nói đến (even with *three or more racks in use* at once). Câu D được ông Castro đề cập đến trong "The *lighting* is great". Do đó, chỉ có câu A không xuất hiện trong thư.

188. What does Mr. Castro's company do?

- (A) Prepare meals for business employees**
- (B) Design food service equipment
- (C) Supply baked goods to local restaurants
- (D) Publish an online food magazine

Câu A là đáp án đúng vì ông Castro giới thiệu công ty của mình cung cấp thức ăn cho doanh nghiệp (Our company runs the dining service for the businesses).

189. Why does Ms. Martz write to Mr. Castro?

- (A) To provide information on how to remove the oven's wheels
- (B) To give him guidance in addressing an installation issue
- (C) To request his assistance with a cooking seminar
- (D) To offer a solution to a baking problem**

Ông Castro đề cập đến vấn đề nướng bánh do đầu bếp không tìm đúng chế độ nhiệt độ (However, our croissants- a favorite, but tricky to make- are not turning out right and our pastry chef can't seem to find the right temperature settings) nên cô Martz đã đưa ra giải pháp (My guess is that the trouble you are having is related to the 1.0 control panel... *This is interchangeable with panel 2.0*) nên câu D là đáp án đúng.

190. What does Ms. Martz ask Mr. Castro to do?

- (A) Ship a part to her
- (B) Send her some product information**
- (C) Consult an online resource
- (D) Write a follow-up review

Cô Martz yêu cầu ông Castro gửi số seri lò nướng cho cô ấy (Please reply with your shipping address and the **serial number of your oven**) nên câu B là đáp án đúng.

186. Trong email đầu tiên, từ "quan trọng" trong đoạn 1, dòng 4, có nghĩa gần nhất với:

- (A) phán xét
- (B) quan trọng**
- (C) nguy hiểm
- (D) bất ngờ

Trong email đầu tiên, từ "quan trọng" đồng nghĩa với "important" nên câu B là đáp án đúng.

187. Tính năng nào của lò nướng liệt kê trên trang web KHÔNG được đề cập trong email của ông Fidel?

- (A) Tính năng chọn chế độ quạt**
- (B) Bên trong rộng rãi
- (C) Sử dụng nhiều giá đỡ
- (D) Đèn LED bên trong sáng

Câu B đã được đề cập đến trong email đầu tiên với "its large capacity" đồng nghĩa với "Spacious interior". Câu C tương tự cũng được nói đến (even with *three or more racks in use* at once). Câu D được ông Castro đề cập đến trong "The *lighting* is great". Do đó, chỉ có câu A không xuất hiện trong thư.

188. Công ty của ông Castro làm gì?

- (A) Chuẩn bị bữa ăn cho nhân viên doanh nghiệp**
- (B) Thiết kế thiết bị dịch vụ thực phẩm
- (C) Cung cấp các món bánh cho địa phương nhà hàng
- (D) Xuất bản một tạp chí thực phẩm trực tuyến

Câu A là đáp án đúng vì ông Castro giới thiệu công ty của mình cung cấp thức ăn cho doanh nghiệp (Our company runs the dining service for the businesses).

189. Tại sao cô Martz viết thư cho ông Castro?

- (A) Để cung cấp thông tin về cách tháo bánh xe của lò
- (B) Để đưa ông ấy hướng dẫn trong việc giải quyết vấn đề cài đặt
- (C) Để yêu cầu sự giúp đỡ của ông ấy với một hội thảo nấu ăn
- (D) Đưa ra giải pháp cho vấn đề nướng bánh**

Ông Castro đề cập đến vấn đề nướng bánh do đầu bếp không tìm đúng chế độ nhiệt độ (However, our croissants- a favorite, but tricky to make- are not turning out right and our pastry chef can't seem to find the right temperature settings) nên cô Martz đã đưa ra giải pháp (My guess is that the trouble you are having is related to the 1.0 control panel... *This is interchangeable with panel 2.0*) nên câu D là đáp án đúng.

190. Cô Martz yêu cầu ông Castro làm gì?

- (A) Gửi một phần cho cô ấy
- (B) Gửi cho cô ấy một số thông tin sản phẩm**
- (C) Tham khảo tài nguyên trực tuyến
- (D) Viết đánh giá tiếp theo

Cô Martz yêu cầu ông Castro gửi số seri lò nướng cho cô ấy (Please reply with your shipping address and the **serial number of your oven**) nên câu B là đáp án đúng.



To: jacknajarian@sellomail.com

From: guestservices@Qamakanihotel.com

Subject: Surfing lessons

Date: May 10

Dear Mr. Najarian, ~

Thank you for writing to us at the Pamakani Hotel to ask if we could recommend a surfing school nearby. You will be happy to know that Lauhoa Surf School (www.lauloasurfschool.com) is located on the beach just a few steps from our hotel. The prices are fair, and their lessons are quite good. Having taken a 4-hour lesson with the legendary Alana Kapaku myself, I can personally recommend them. We look forward to greeting you and your daughter when you arrive on June 4. Please let us know if you have any further questions or needs before or during your stay. We are at your service.

Sincerely,

Regina Manibog

Representative, Guest Services, Pamakani Hotel

Đến: jacknajarian@sellomail.com

Từ: ja.guestservices@Qamakanihotel.com

Chủ đề: Lớp học lướt sóng

Ngày: 10 tháng Năm

Gửi ông Najarian,

Cảm ơn ông đã viết thư cho chúng tôi tại khách sạn Pamakani để hỏi xem chúng tôi có thể giới thiệu một trường học lướt sóng gần đó không. Ông sẽ rất vui khi biết rằng trường dạy lướt sóng Lauhoa (www.lauloasurfschool.com) ở bãi biển chỉ cách khách sạn của chúng tôi vài bước. Giá cả hợp lý, và lớp học của họ là khá tốt. Bản thân tôi đã có một lớp học kéo dài 4 giờ với huyền thoại Alana Kapaku, cá nhân tôi có thể giới thiệu họ. Chúng tôi mong được chào đón ông và con gái đến vào ngày 4 tháng Sáu. Xin vui lòng cho chúng tôi biết nếu ông có thêm bất kỳ câu hỏi hoặc nhu cầu nào trước hoặc trong thời gian ở lại. Chúng tôi luôn sẵn sàng phục vụ.

Trân trọng,

Regina Manibog

Đại diện, Dịch vụ khách hàng, Khách sạn Pamakani

<http://www.lauloasurfschool.com/lessons>

Lauhoa Surf School • 2495 Kekau Road, Honolulu, HI 96815 • 808-555-0142

Group Lesson

For beginning and lower-intermediate surfers. Group lessons consist of 3 instructors and a maximum of 12 students. We'll form a group for you if you don't already have one.

- 2-hour lesson / \$75 per person
- Must be at least 13 years old.

Private Lesson

For all levels, beginning through advanced.

You'll have our instructor all to yourself, and you'll learn whatever you want to learn about how to surf.

- 2-hour lesson / \$125 per person
- For safety reasons, children under 13 years old require a private lesson.

Family and Friends Lesson

For beginning to upper-intermediate surfers. No more than 4 people. This lesson is for those who want one instructor just for themselves. You will surf more waves than in our regular Group Lesson.

- 2-hour lesson / \$100 per person
- Must be at least 13 years old.

Professional Lesson

<http://www.lauloasurfschool.com/lessons>

Trường dạy lướt sóng Lauhoa • 2495 đường Kekau, Honolulu, HI 96815 • 808-555-0142

Lớp học nhóm

Đối với người lướt bắt đầu và hạ-trung cấp. Bài học nhóm bao gồm 3 giảng viên và tối đa 12 học viên. Chúng tôi sẽ tổ chức một nhóm cho bạn nếu bạn chưa có.

- Bài học 2 giờ / 75 đô la mỗi người
- Phải ít nhất 13 tuổi.

Lớp học riêng

Đối với tất cả các mức độ, từ nhập môn đến nâng cao.

Bạn sẽ có giảng viên của chúng tôi cho riêng mình và sẽ học bất cứ điều gì bạn muốn về cách lướt sóng.

- Bài học 2 giờ / 125 đô la mỗi người
- Vì lý do an toàn, trẻ em dưới

13 tuổi yêu cầu một lớp học riêng.

Lớp học cho gia đình và bạn bè

Cho mức độ nhập môn đến cao – trung cấp. Không quá 4 người. Bài học này dành cho những người muốn một giảng viên cho riêng mình. Bạn sẽ lướt nhiều sóng hơn trong lớp học nhóm thông thường của chúng tôi.

- Bài học 2 giờ / 100 đô la mỗi người
- Phải ít nhất 13 tuổi.



<p>For advanced surfers. Learn advanced techniques from former professional surfer Alana Kapaku. Alana competed professionally for over 10 years. Her students have included famous movie stars!</p> <ul style="list-style-type: none"> • One-on-one 4-hour lesson/\$200 per person • Must be at least 13 years old. <p>All surf lessons include: protective swim shirt, reef shoes, board leash, and surfboard rental.</p>	<p>Lớp học chuyên nghiệp Đối với người lướt sóng cao cấp. Tìm hiểu các kỹ thuật nâng cao từ cựu vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp Alana Kapaku. Alana thi đấu chuyên nghiệp trong hơn 10 năm. Học sinh của cô ấy bao gồm các ngôi sao điện ảnh nổi tiếng!</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bài học 4 giờ một giờ / 200 đô mỗi người • Phải ít nhất 13 tuổi. <p>Tất cả các bài học lướt sóng bao gồm: áo phao bảo vệ, giày đến rạn, dây xích ván và ván lướt sóng cho thuê.</p>
<p>To: information@lauloasurfschool.com From: jacknajarian@sellomail.com Subject: Surfing lessons Date: June 17</p> <p>Greetings, I'm writing to thank you on behalf of my 12-year-old daughter for the wonderful surfing lesson she had during the week when she and I visited Hawaii. I've already told her that when we visit again, I'll purchase another lesson and even sign up with her this time, so we can both learn more about how to surf. Thank you again. We can't wait to get back and enjoy the beach and waves together at Lau Loa Surf School. Sincerely, Jack Najarian</p>	<p>Đến: information@lauloasurfschool.com Từ: jacknajarian@sellomail.com Chủ đề: Lớp học lướt sóng Ngày: 17 tháng Sáu</p> <p>Xin chào, Tôi viết thư để cảm ơn quý vị thay mặt cho cô con gái 12 tuổi của tôi về bài học lướt sóng tuyệt vời mà bé có được trong tuần khi bé và tôi đến thăm Hawaii. Tôi đã nói với bé rằng khi chúng tôi ghé thăm lại, tôi sẽ đăng kí một lớp học khác và thậm chí đăng ký cùng bé lần này, vì vậy cả hai chúng tôi có thể học thêm về cách lướt sóng. Cám ơn quý vị một lần nữa. Chúng tôi không thể chờ để trở lại và tận hưởng bãi biển và sóng cùng nhau tại Trường dạy lướt sóng Lau Loa. Trân trọng, Jack Najian</p>

191. Why did Ms. Manibog write the first e-mail?

- (A) To confirm a reservation
- (B) To reply to an inquiry**
- (C) To obtain a recommendation
- (D) To introduce an instructor

Ông Jack Najian đã yêu cầu về thông tin trường học lướt sóng nên cô Manibog đã viết thư để phản hồi (Thank you for writing to us at the Pamakani Hotel *to ask if we could recommend a surfing school nearby*) nên câu B là đáp án đúng.

192. In the first e-mail, the word "fair" in paragraph 1, line 4, is closest in meaning to

- (A) generous
- (B) objective
- (C) reasonable**
- (D) light

Câu C là đáp án đúng vì "fair" và "reasonable" trong ngữ cảnh này đều có nghĩa là "hợp lý" khi nói về giá cả.

193. What is most likely true about

Ms. Manibog?

- (A) She is an advanced-level surfer.**

191. Tại sao cô Manibog lại viết email đầu tiên?

- (A) Để xác nhận đặt phòng
- (B) Để trả lời một yêu cầu thông tin**
- (C) Để có được một khuyến nghị
- (D) Để giới thiệu một người hướng dẫn

Ông Jack Najian đã yêu cầu về thông tin trường học lướt sóng nên cô Manibog đã viết thư để phản hồi (Thank you for writing to us at the Pamakani Hotel *to ask if we could recommend a surfing school nearby*) nên câu B là đáp án đúng.

192. Trong e-mail đầu tiên, từ "fair-phải chăng" trong đoạn 1, dòng 4, có nghĩa gần nhất với

- (A) hào phóng
- (B) khách quan
- (C) hợp lý**
- (D) nhẹ

Câu C là đáp án đúng vì "fair" và "reasonable" trong ngữ cảnh này đều có nghĩa là "hợp lý" khi nói về giá cả.

193. Điều gì rất có thể đúng về cô Manibog?

- (A) Cô ấy là một người lướt sóng cấp cao.**
- (B) Cô ấy là người quản lý Dịch vụ khách tại Khách sạn Pamakani.



(B) She is the manager of Guest Services at Pamakani Hotel.

(C) She previously worked for Lauoa Surf School.

(D) She is a close friend of Mr. Najarian's family.

Cô ấy từ học lướt sóng với cô Alana (*Having taken a 4-hour lesson with the legendary Alana Kapaku* myself), trong khi đó lớp học với cô Alana lại dành cho vận động viên lướt sóng cấp cao (For *advanced surfers*. Learn advanced techniques from former professional surfer *Alana Kapaku*) nên câu A là đáp án đúng.

194. How much did Mr. Najarian pay for his daughter's lesson?

(A) \$75

(B) \$100

(C) **\$125**

(D) \$200

Như đề cập trong email, ông Najarian đã nói là con gái ông ấy đã có bài học lướt sóng một mình vì cô bé mới 12 tuổi (For safety reasons, children under 13 years old require a private lesson) nên lớp học của con gái ông ấy có giá 125 đô. Câu C là đáp án đúng.

195. What is indicated about Mr. Najarian and his daughter?

(A) They met Ms. Kapaku on the beach.

(B) They travel on vacation to Hawaii every year.

(C) They plan to stay at the Pamakani Hotel again.

(D) **They expect to take a surfing lesson together.**

Câu D là đáp án đúng vì ông Najarian đã nói là sẽ đăng kí học lướt sóng cùng nhau trong kì tới (I've already told her that when we visit again, *I'll purchase another lesson and even sign up with her this time, so we can both learn more about how to surf*) .

(C) Trước đây cô từng làm việc cho trường lướt sóng Lauoa

(D) Cô ấy là bạn thân của gia đình ông Najarian.

194. Ông Najarian đã trả bao nhiêu cho bài học của con gái mình?

(A) 75 đô

(B) 100 đô

(C) **125 đô**

(D) 200 đô

195. Điều gì nói về ông Najarian và con gái ông ấy?

(A) Họ đã gặp cô Kapaku trên bãi biển.

(B) Họ đi du lịch đến Hawaii hàng năm.

(C) Họ dự định ở lại Khách sạn Pamakani.

(D) **Họ hy vọng sẽ có một bài học lướt sóng cùng nhau.**

Pop Superstar Coming Home

LAFONT (May 23)-Sonia Benitez is coming back to where it all started, and she's giving back. The international pop superstar announced that she has added a free concert in Lafont to her Long Road tour, which begins on June 2. Benitez will perform in Lafont on July 17.

Born in nearby Ollender, Benitez moved to Lafont with her family when she was five years old. She graduated from Jasper High School, where she first caught the attention of peers and teachers by winning the schoolwide talent show at the age of fourteen, the first time she ever set foot on a stage. Since then, she has embarked on a professional career that has taken her to five continents and has won her millions of fans all over the world.

Siêu sao nhạc Pop về quê nhà

LAFONT (ngày 23 tháng Năm) -Sonia Benitez sẽ trở lại nơi tất cả bắt đầu, và cô ấy sẽ đền ơn đáp nghĩa. Siêu sao nhạc pop quốc tế tuyên bố rằng cô đã thêm một buổi hòa nhạc miễn phí tại Lafont vào chuyến lưu diễn *Long Road* của mình, bắt đầu vào ngày 2 tháng Sáu. Benitez sẽ biểu diễn tại Lafont vào ngày 17 tháng Bảy.

Sinh ra ở Ollender gần lân cận, Benitez chuyển đến Lafont với gia đình khi cô ấy năm tuổi. Cô tốt nghiệp trường trung học Jasper, nơi cô lần đầu tiên được chú ý của các bạn học và giáo viên bằng cách giành chiến thắng trong chương trình tài năng toàn trường ở tuổi mười bốn, đó là lần đầu tiên cô đặt chân lên sân khấu. Kể từ đó, cô bắt đầu sự nghiệp chuyên nghiệp đưa cô vươn ra năm châu và đã giành được cảm tình của hàng triệu người hâm mộ trên toàn thế giới.



<p>Benitez made the decision to add a concert in Lafont when her manager, Jeremy Hampton, brought to her attention a threeday break after a show in Chicago. "It was obvious to both of us," Benitez said in a phone call from her recording studio in Los Angeles. "To be so close to Lafont with an extra three days and not do a show would be unthinkable. It was a very easy decision to make."</p> <p>The only challenge was finding a venue that would accommodate all of Benitez' hometown fans. The town's largest theater seats only 1,200. Lafont Mayor Ellis Swanson came up with a creative solution. "He suggested an outdoor concert," said Benitez. "Not at a stadium, but at a local farm outside of town. That way there won't be a limit on how many people can attend. We'll just set up a stage in the middle of a huge field." Local radio DJ Taylor Wendel estimates that as many as 8,000 fans might turn out for the concert. "Considering how popular Sonia is around here, and considering the concert is free, I think that's a conservative estimate," says Wendel. "It's going to be a memorable event."</p>	<p>Benitez đã đưa ra quyết định tổ chức một buổi hòa nhạc tại Lafont khi người quản lý của cô, Jeremy Hampton, thu hút ý của cô ấy vào giờ nghỉ giải lao sau một buổi biểu diễn ở Chicago. "Đó là điều hiển nhiên đối với cả hai chúng tôi," Benitez nói trong một cuộc gọi từ phòng thu âm của cô ở Los Angeles. "Ồ rất gần với Lafont và có thêm thêm ba ngày trống và không làm một chương trình sẽ là điều không tưởng. Đó là một quyết định dễ dàng."</p> <p>Thử thách duy nhất là tìm một địa điểm có thể chứa tất cả những người hâm mộ tại quê nhà của Benitez. Nhà hát lớn nhất của thị trấn chỉ có 1.200 chỗ ngồi. Thị trưởng Lafont Ellis Swanson đã đưa ra một giải pháp sáng tạo. "Ông ấy đề nghị một buổi hòa nhạc ngoài trời," Benitez nói. "Không phải ở một sân vận động, mà là ở một trang trại địa phương bên ngoài thị trấn. Bằng cách đó, sẽ không có giới hạn về số lượng người tham dự. Chúng tôi sẽ xây dựng một sân khấu ở giữa cánh đồng lớn."</p> <p>Phát thanh viên đài phát thanh địa phương Taylor Wendel ước tính rằng có tới 8.000 người hâm mộ có thể tham gia buổi hòa nhạc.</p> <p>"Xem xét mức độ nổi tiếng của Sonia quanh đây và xem buổi hòa nhạc miễn phí, tôi nghĩ đó là một ước lượng bảo thủ", cô Wendel nói. "Đây sẽ là một sự kiện đáng nhớ."</p>
<p>Benitez Plays to Big Crowd</p> <p>LAFONT (July 18)-Sonia Benitez' homecoming concert last night in a field at Gingham Hills Farm was nothing short of phenomenal. The crowd of 10,000-plus was delighted to welcome the hometown hero, who was making her first trip back to Lafont in more than 12 years. Benitez put on quite a show, extending her usual two-hour set of songs by another hour with an additional eight songs.</p> <p>The evening's most memorable moment (of which there were many) came when Benitez was joined onstage by pianist Genevieve Parker, another native of Lafont and friend of Sonia's since the age of six. While perhaps not as well-known as Benitez, Parker is an equally accomplished musician, having studied classical piano in Vienna and having toured internationally with the Vienna Touring Orchestra.</p>	<p>Benitez biểu diễn cho đám đông lớn</p> <p>LAFONT (18 tháng Bảy) - Buổi hòa nhạc tại quê nhà của Sonia Benitez đêm qua trên cánh đồng tại Nông trại Gingham Hills không có gì ngoài điều phi thường. Đám đông hơn 10.000 người đã vui mừng chào đón người anh hùng ở quê nhà, người đang thực hiện chuyến đi đầu tiên của cô trở lại Lafont sau hơn 12 năm. Benitez đã trình diễn chương trình tuyệt vời, kéo dài danh sách bài hát hai giờ thông thường của cô thêm một giờ nữa với tám bài hát bổ sung.</p> <p>Khoảnh khắc đáng nhớ nhất của tối đó (mà trong đó có rất nhiều) là khi Benitez được biểu diễn sân khấu với nghệ sĩ dương cầm Genevieve Parker, một người bạn địa phương khác ở Lafont và là bạn của Sonia từ năm cô sáu tuổi. Có lẽ không nổi tiếng như Benitez, Parker là một nhạc sĩ thành công không kém, đã học dương cầm cổ điển ở Vienna và đã đi lưu diễn quốc tế với Dàn nhạc Lưu diễn Vienna.</p>
<p>Sonia Benitez in Lafont <u>Special Notes</u></p>	<p>Sonia Benitez ở Lafont Ghi chú đặc biệt</p>



Gingham Hills Farm is proud to host. Sonia Benitez' homecoming concert. Among the songs that Sonia will perform tonight are those listed below, which have special significance for Sonia and the Lafont community.

"The Butterfly Song"	Sonia's first composition, co-written with her sister when she was eleven years old
"Dinner by the Riverbank"	A song about the Walton River, which runs through Lafont, with backing vocals by the Jasper High School Choir
"A Single Morning"	Sung by Sonia at her first-ever performance during high school
"Everybody Smiles"	Sonia will be accompanied by a childhood friend on the piano

Nông trại Gingham Hills tự hào là nơi tổ chức. Buổi hòa nhạc tại quê nhà của Sonia Benitez. Trong số những bài hát mà Sonia sẽ biểu diễn tối nay có những bài được liệt kê dưới đây, có ý nghĩa đặc biệt đối với Sonia và cộng đồng Lafont.

Bài hát cánh bướm	Sáng tác đầu tiên của Sonia, viết cùng với chị ô ấy khi 11 tuổi
Bữa tối bên bờ sông	Bài hát viết về sông Walton chảy qua Lafont với hát bè là dàn đồng ca trung học Jasper
Buổi sáng duy nhất	Hát bởi Sonia vào buổi diễn đầu tiên tại trường trung học
Mọi người mỉm cười	Sonia sẽ cùng biểu diễn dương cầm với bạn thời thơ ấu

196. What is suggested about Lafont?

- (A) It has a new mayor.
- (B) It is Ms. Benitez' birthplace.
- (C) It is located near Chicago.**
- (D) It will be the first stop on a concert tour.

Cô ấy đang diễn ở Chicago và nói rằng rất gần Lafont (Benitez made the decision to add a concert in Lafont when her manager, Jeremy Hampton, brought to her attention a threeday break after a show in Chicago... "To be so close to Lafont...") nên câu C là đáp án đúng.

197. According to the first article, what problem with the concert had to be addressed?

- (A) Finding extra musicians
- (B) Locating a large enough space**
- (C) Determining a possible date
- (D) Setting an affordable ticket price

Câu B là đáp án đúng vì như trong bài báo thì thử thách đặt ra là tìm địa điểm phù hợp để tổ chức (The only challenge *was finding a venue* that would accommodate all of Benitez' hometown fans).

198. What is indicated about the song "A Single Morning"?

- (A) It is about life in Lafont.
- (B) It is usually performed with a choir.
- (C) It was Ms. Benitez' first song played on the radio.
- (D) It was sung by Ms. Benitez at a talent show.**

Bài hát này được hát lần đầu tại trường trung học (Sung by Sonia at her first-ever performance during high school) và đó cũng là vào chương trình tài năng (where she first caught the attention of peers and teachers by winning the *schoolwide talent show* at the age of fourteen, the first time she ever set foot on a stage) nên câu D là đáp án đúng.

196. Điều gì nói về Lafont?

- (A) Có một thị trường mới.
- (B) Đó là nơi sinh của cô Benitez.
- (C) Nó nằm gần Chicago.**
- (D) Đây sẽ là điểm dừng chân đầu tiên trong chuyến lưu diễn hòa nhạc.

197. Theo bài báo đầu tiên, phải giải quyết vấn đề gì của buổi hòa nhạc?

- (A) Tìm thêm nhạc sĩ
- (B) Đưa ra một không gian đủ lớn**
- (C) Xác định một ngày khả thi
- (D) Đặt giá vé hợp lí

198. Điều gì được chỉ định về bài hát "Một buổi sáng duy nhất"?

- (A) Nói về cuộc sống ở Lafont.
- (B) Thường được biểu diễn với một dàn hợp xướng.
- (C) Đó là bài hát đầu tiên của cô Benitez được phát trên đài phát thanh.
- (D) Được hát bởi cô Benitez tại một chương trình tài năng.**



199. How did the concert in Lafont differ from Ms. Benitez' usual concerts?

- (A) **It was an hour longer.**
- (B) It was held in the daytime.
- (C) Attendees were seated in a stadium.
- (D) The Vienna Touring Orchestra opened the show.

Theo như bài báo thì buổi hòa nhạc ở Lafont kéo dài hơn 1 tiếng (extending her usual two-hour set of songs **by another hour**) nên câu A là đáp án đúng.

200. What song did Ms. Parker perform in?

- (A) "The Butterfly Song"
- (B) "Dinner by the Riverbank"
- (C) "A Single Morning"
- (D) **"Everybody Smiles"**

"Mọi người mỉm cười" là bài hát có sự biểu diễn của ông Parker (Benitez was joined onstage by pianist Genevieve Parker, another native of Lafont and **friend of Sonia's since the age of six**) theo như chương trình buổi diễn (**Everybody smiles - Sonia will be accompanied by a childhood friend on the piano**) nên câu D là đáp án đúng.

199. Buổi hòa nhạc ở Lafont khác với các buổi hòa nhạc thông thường của cô Benitez như thế nào?

- (A) **Kéo dài một giờ nữa.**
- (B) Được tổ chức vào ban ngày.
- (C) Người tham dự được ngồi trong một sân vận động.
- (D) Dàn nhạc lưu diễn Vienna đã mở màn chương trình.

200. Bài hát nào cô Parker biểu diễn trong?

- (A) "Bài hát cánh bướm"
- (B) "Bữa tối bên bờ sông"
- (C) "Một buổi sáng duy nhất"
- (D) **"Mọi người mỉm cười"**